

We Deliver All Over Asia



FIRE & SECURITY TECHNOLOGY

SINGAPORE - INDONESIA - VIET NAM

VESDA[®]

OSID

by  **xtralis[™]**

W: www.fast.expert E: sales@fast.expert T: +65 6757 7045

FAST (Fire and Security Technology) is a fully independent proprietary limited company, established in December 2011 and has quickly found a niche in the SEA region. Our company distributes a range of quality fire detection and security products, therefore not competing with installation and service customers.

Our plan has been to invest time and resources promoting our product range to installation contractors, consultants and end users. Awareness gained through promotion and training ensures product acceptance and appropriate application. This philosophy has seen us quickly establish a strong business platform based on providing strong technical and system design support, an extensive working knowledge of industry standards and we have quickly built a reputation in the industry of providing quality solutions from specification through to after sales support.

Key personnel bring to the company experience from the fire protection, security, electrical and electronic industries in areas of design, manufacture, installation and service.

Products

VESDA

As VESDA's premier distributor in the region, we understand the local market and conditions and importantly are application experts in the field of aspirating smoke detection. We have highly competent staff on the ground that are recognised as industry experts in providing seamless quality technical support and service to all our clients.



Kentec

Kentec Electronics, founded in 1985 is one of the world's leading life safety solutions manufacturers. As Kentec's Authorised Distributor in Asia, FAST are able to offer the most comprehensive range of Conventional, Analogue Addressable Fire Detection, Extinguishant and Marine Approved Control Panels available. Kentec are a key member of the Hochiki Corporation.



Hochiki

Hochiki, have been protecting lives and assets for over 100 years and are regarded as global leaders in the manufacture of smoke detectors. Following the acquisition of Kentec Electronics in 2012, they are now able to manufacture and provide a total smoke detection solution for the global market.



Vimpex

Hydrosense leak detection systems are designed to protect areas where water ingress could seriously damage electrical, communication and computer networks. It continuously monitors for water leaks around the clock, year in year out and has the facility for 72 hour battery standby in the event of power failure.

Vimpex are also experts in voice sounder and audible/visual evacuation technology. Vimpex offer a complete range of voice sounders, audible and visual alarms and accessories including the revolutionary Fire-Cryer® Voice Sounder.



Stat-X

Fireaway Inc. is the company behind Stat-X technology and a proud partner of FAST. The Stat-X family of fire suppression systems is based on aerosol technology, using a patented potassium based aerosol that suppresses fire and is ecologically safe. Listed and audited by accredited agencies such as UL and ABS, Stat-X devices are robust, highly reliable, rugged yet very cost effective for installation in commercial and industrial applications.



Spectrex

For over 30 years, Spectrex has been the leader in the Flame and Open Path Gas Detectors field and ensures the safety of your employees, capital investments and to the environment. Spectrex Inc. is fully committed to continue its innovative approach and development efforts to address the needs of the high risk - high value industries for reliable and unique solutions that provide effective protection against fires and explosions.



Security

Fire and Security Technology specialise in providing our customers an integrated working platform, whereby all our product offerings can be linked together to form a single integrated operating platform encompassing both Fire and Security products. This single platform can include, but is not limited to external site perimeter detection consisting of state of the art CCTV Analytics allowing for early warning of potential intruders long before they reach a critical part of a site, using our unique intelligent multi-level VIRTUAL FENCE products inclusive of passive infra-red and fibre optic technology and high quality IP CCTV Cameras.

**VESDA****Kentec****VIMPEX****HOCHIKI****Stat-X**
Aerosol Fire Suppressor**SPECTREX INC.**



CERTIFICATE

OF APPOINTMENT

This is to certify that
ALL FIRE INTERNATIONAL PTE LTD

is an Authorized Partner of
XTRALIS Advanced Detection Systems

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Sharad Yadav".

Sharad Yadav
Vice President/ General Manager, ASEAN
Honeywell Building Technologies



Máy dò VESDA VLF-250 là máy dò khói cảnh báo rất sớm được thiết kế để bảo vệ các khu vực nhỏ, quan trọng trong kinh doanh dưới 250 m² (2.690 sq. Ft.).

Máy dò hoạt động bằng cách liên tục hút không khí vào các lỗ lấy mẫu trong mạng lưới đường ống. Không khí được lọc và đưa vào buồng phát hiện nơi công nghệ tán xạ ánh sáng phát hiện sự hiện diện của một lượng khói rất nhỏ. Thông tin trạng thái máy dò được truyền thông trên màn hình máy dò và thông qua rơle hoặc thẻ giao diện tùy chọn.

Hoạt động ngay

VLF có thể được cài đặt và đưa vào sử dụng mà không cần giao diện đặc biệt hoặc các công cụ lập trình phần mềm.

Khi hoạt động, màn hình Smoke Dial™ độc đáo cung cấp cho người dùng hiểu ngay về sự kiện khói, thậm chí từ xa. Nếu xảy ra lỗi, người dùng chỉ cần mở cửa dịch vụ hiện trường và kích hoạt tính năng Instant Fault Finder để xác định tình trạng lỗi cụ thể. Thông tin này sau đó có thể được chuyển đến công ty dịch vụ chữa cháy, đảm bảo rằng các kỹ thuật viên dịch vụ đến nơi đã chuẩn bị đầy đủ.

Cảm biến lưu lượng siêu âm

Cảm biến lưu lượng siêu âm đang chờ cấp bằng sáng chế được sử dụng trong VLF cung cấp khả năng đọc trực tiếp tốc độ dòng ống lấy mẫu. Hệ thống miễn dịch với nhiệt độ không khí và thay đổi áp suất và không bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm. VLF là máy dò khói lấy mẫu không khí đầu tiên sử dụng cảm biến lưu lượng siêu âm.

Đặc tính

- Cài đặt và vận hành ngay, không cần đến phần mềm hỗ trợ
- Cảm biến lưu lượng khí siêu âm
- Phát hiện khói tuyệt đối dựa trên laser
- Thiết kế mạng ống tiên chế
- Ngưỡng báo động có thể lập trình
- Bảo vệ quang học không khí sạch
- Hiển thị nhận dạng tức thì
- Trình tìm lỗi tức thì Fault Finder™
- Tự động dò khói AutoLearn™
- Tự động dò lưu lượng khí AutoLearn™
- Cửa truy cập dịch vụ hiện trường
- Ghi nhật ký nhiều sự kiện riêng biệt
- Nhật ký sự kiện - tối đa 18000 sự kiện
- Khả năng cấu hình ngoại tuyến / trực tuyến
- Phạm vi lên tới 250 m² (2.690 sq. Ft.) *

Phê duyệt

- UL
 - ULC
 - CCC
 - FM
 - ActivFire
 - CE
 - LPCB
 - VdS
 - VNIPO
 - NF
 - EN 54-20
 - Class A (12 holes / 0.12% obs/m)
 - Class B (12 holes / 0.35% obs/m)
 - Class C (12 holes / 0.80% obs/m)
- Phân loại các cấu hình được xác định bằng cách sử dụng ASPIRE-E.*

Danh sách phê duyệt khu vực và tuân thủ quy định khác nhau giữa các mô hình sản phẩm. Liên hệ FAST để biết cập nhật thêm thông tin cần thiết.

Thông số kỹ thuật

Điện áp cung cấp

Voltage: 24V DC Nominal (18-30 V DC)
Current @ 24 VDC: 220 mA nominal, 295 mA in alarm

Kích thước (W x H x D)

256 mm x 183 mm x 92 mm (10 1/16 in x 7 1/5 in x 3 2/3 in)

Trọng lượng

Approx. 2 kg (4.4 lbs)

IP Rating

IP30

Lắp máy

Thẳng đứng, đảo ngược hoặc ngang

Điều kiện hoạt động *:

Môi trường: 0°C to 39°C (32°F to 103°F)*

Không khí ẩm: (EN54-20): -10°C to 55°C (14°F to 131°F)

Thử nghiệm**: -20°C to 60°C (-4°F to 140°F)

Độ ẩm: 5% to 95% RH, non-condensing

Mạng lấy mẫu:

Chiều dài ống tối đa: 1 x 25 m (80 ft) (Max. 12 lỗ)

2 x 15 m (50 ft) mỗi nhánh (Max. 6 lỗ mỗi nhánh)

Số lượng lỗ: Tùy chọn tiền chế hoặc chiều dài ống tối đa theo Công cụ thiết kế mô hình ống (ASPIRE2™)

Ống dẫn khí

Chấp nhận cả hai kích thước: ống tiêu chuẩn và tiêu chuẩn Mỹ

Hệ mét: 25 mm (1.05 in.) American: IPS 21 mm (3/4 in.)

Diện tích phủ sóng tối đa:

Lên đến 250 m2 (2.690 sq. Ft.) Tùy thuộc vào mã và tiêu chuẩn địa phương

Relays

3 changeover relays (Fire 1, Action, Fault), Contacts rated 2A @ 30 VDC (max). NO/NC Contacts

Cáp truy cập:

3 x 25 mm (1.05 in.) cable entries (1 rear entry, 2 top entry)

Đầu cáp

Screw Terminals 0.2-2.5 mm² (30-12 AWG)

Giao diện

Hiện thị trong sơ đồ Kết nối khối đầu cuối, bên phải, cộng với Cổng lập trình RS232.

Giao diện Mục đích đầu vào chung (GPI): Reset, Disable, Standby, Alarm set 1, Alarm set 2

và các chức năng đầu vào bên ngoài.

Phạm vi ngưỡng cài đặt

Alert, Action 0.025 - 2.00% obs/m (0.008 - 0.625% obs/ft)

Fire 1, Fire 2 0.025 - 20.00% obs/m (0.008 - 6.25% obs/ft)

Độ trễ báo động riêng 0 - 60 seconds

Hai cài đặt ngưỡng báo động Hoặc dựa trên thời gian hoặc GPI

Màn hình

• 4 Alarm State Indicators • Fault and Disabled Indicators

• Smoke Level Indicator • Instant Fault Finder

• Reset, Disable and Test Controls • Smoke and Flow AutoLearn Controls

Nhật ký sự kiện:

Lên đến 18000 sự kiện, thời gian và ngày được đóng dấu riêng biệt, không biến động, nhật ký cho:

Smoke Level, Flow Level, Detector Status và Faults

AutoLearn Smoke & Flow

• Hành động của người dùng, báo động và lỗi với thời gian và ngày

• AutoLearn: Tối thiểu 15 phút, tối đa 15 ngày. Khuyến nghị tối thiểu 1 ngày

• Trong khi AutoLearn đang tiến hành, các ngưỡng KHÔNG được thay đổi các giá trị được đặt trước

Warranty Period

2 years

Thông tin đặt hàng

VLF-250-00 VESDA VLF. Bộ ngôn ngữ châu Âu. Nhãn hiển thị tiếng anh

VLF-250-01 VESDA VLF Bộ ngôn ngữ châu Âu. Nhãn hiển thị quốc tế

VLF-250-02 VESDA VLF: Tiếng Anh + bộ ngôn ngữ châu Á. Nhãn hiển thị quốc tế

VLF-250-04 VESDA VLF: Tiếng Anh + bộ ngôn ngữ Nga. Nhãn hiển thị quốc tế

VLF-250-05 VESDA VLF: Bộ ngôn ngữ tiếng Anh + Đồng Euro. Nhãn hiển thị quốc tế

VIC-010 Thẻ giao diện VESDAnet, Thẻ điều khiển đa chức năng (MCC) VIC-020

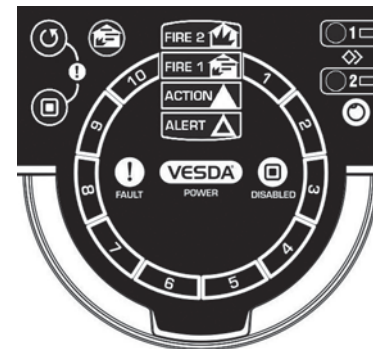
VIC-030 Thẻ điều khiển đa chức năng (MCC) với đầu ra được giám sát (MPO)

VSP-005 Filter Cartridge

VSP-722 Aspirator for VESDA VLF-250

Màn hình

Màn hình được cung cấp cho người dùng bao gồm Smoke Dial™ và các chỉ báo trạng thái và cảnh báo.



Khi cửa truy cập dịch vụ trường mở người dùng có quyền truy cập vào các chức năng RESET, DISABLE, Fire Test, AutoLearn & Instant Fault Finder.

Khi chức năng Trình tìm kiếm lỗi tức thời được kích hoạt, Dial khói chuyển đổi thành chỉ báo lỗi, với các số phân đoạn quay số tương ứng với các lỗi được liệt kê bên dưới.

Các chỉ số lỗi:

- | | |
|-------------|-----------------------|
| 1 Filter | 6 External Device/PSU |
| 2 Aspirator | 7 Interface card |
| 3 High flow | 8 Field wiring |
| 4 Low flow | 9 AutoLearn Fail |
| 5 n/a | 10 Detector failure |

Kết nối đầu cáp:



- | | |
|-------------------------|--|
| 1 GPI | |
| 2 GPI | |
| 3 Display TX | |
| 4 Display RX | |
| 5 Display Common Ground | |
| 6 Display Power - | |
| 7 Display Power + | |
| 8 Power Return 0 VDC | From power supply unit |
| 9 Power In 24 VDC | |
| 10 Power Return 0 VDC | To next detector (if more than 1 detector per Power Supply Unit) |
| 11 Power Out 24 VDC | |
| 12 NC | |
| 13 Common | Fault relay |
| 14 NO | |
| 15 NC | |
| 16 Common | Action relay |
| 17 NO | |
| 18 NC | |
| 19 Common | Fire 1 relay |
| 20 NO | |

Tuân thủ tiêu chuẩn:

Vui lòng tham khảo Hướng dẫn sản phẩm để biết chi tiết về thiết kế, cài đặt và vận hành. www.fast.expert

* Product UL listed for use from 0°C to 38°C (32°F to 100°F).

** Sampled Air temperature shall reach Ambient Detector temperature upon entry into Detector. Refer to Xtralis Design Guides & Application Notes for sampled air pre-conditioning.



Máy dò VESDA VLF-250 là máy dò khói cảnh báo rất sớm được thiết kế để bảo vệ các khu vực nhỏ, quan trọng trong kinh doanh dưới 500m² (5.380 sq. Ft.).

Máy dò hoạt động bằng cách liên tục hút không khí vào các lỗ lấy mẫu trong mạng lưới đường ống. Không khí được lọc và đưa vào buồng phát hiện nơi công nghệ tán xạ ánh sáng phát hiện sự hiện diện của một lượng khói rất nhỏ. Thông tin trạng thái máy dò được truyền thông trên màn hình máy dò và thông qua rơle hoặc thẻ giao diện tùy chọn.

Hoạt động ngay

VLF có thể được cài đặt và đưa vào sử dụng mà không cần giao diện đặc biệt hoặc các công cụ lập trình phần mềm.

Khi hoạt động, màn hình Smoke Dial™ độc đáo cung cấp cho người dùng hiểu ngay về sự kiện khói, thậm chí từ xa. Nếu xảy ra lỗi, người dùng chỉ cần mở cửa dịch vụ hiện trường và kích hoạt tính năng Instant Fault Finder để xác định tình trạng lỗi cụ thể. Thông tin này sau đó có thể được chuyển đến công ty dịch vụ chữa cháy, đảm bảo rằng các kỹ thuật viên dịch vụ đến nơi đã chuẩn bị đầy đủ.

Cảm biến lưu lượng siêu âm

Cảm biến lưu lượng siêu âm đang chờ cấp bằng sáng chế được sử dụng trong VLF cung cấp khả năng đọc trực tiếp tốc độ dòng ống lấy mẫu. Hệ thống miễn dịch với nhiệt độ không khí và thay đổi áp suất và không bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm. VLF là máy dò khói lấy mẫu không khí đầu tiên sử dụng cảm biến lưu lượng siêu âm.

Đặc tính

- Cài đặt và vận hành ngay, không cần đến phần mềm hỗ trợ
- Cảm biến luồng khí siêu âm
- Phát hiện khói tuyệt đối dựa trên laser
- Thiết kế mạng ống tiên chế
- Ngưỡng báo động có thể lập trình
- Bảo vệ quang học không khí sạch
- Hiển thị nhận dạng tức thì
- Trình tìm lỗi tức thì Fault Finder™
- Tự động dò khói AutoLearn™
- Tự động dò lưu lượng khí AutoLearn™
- Cửa truy cập dịch vụ hiện trường
- Ghi nhật ký nhiều sự kiện riêng biệt
- Nhật ký sự kiện - tối đa 18000 sự kiện
- Khả năng cấu hình ngoại tuyến / trực tuyến
- Phạm vi lên tới 500 m² (5.380 sq. Ft.) *

Phê duyệt

- UL
 - ULC
 - CCC
 - FM
 - ActivFire
 - CE
 - LPCB
 - VdS
 - VNIPO
 - NF
 - EN 54-20
 - Class A (30 holes / 0.12% obs/m)
 - Class B (30 holes / 0.35% obs/m)
 - Class C (30 holes / 0.80% obs/m)
- Phân loại các cấu hình được xác định bằng cách sử dụng ASPIRE-E.*

Danh sách phê duyệt khu vực và tuân thủ quy định khác nhau giữa các mô hình sản phẩm. Liên hệ FAST để biết cập nhật thêm thông tin cần thiết.

Thông số kỹ thuật

Điện áp cung cấp

Voltage: 24V DC Nominal (18-30 V DC)
Current @ 24 VDC: 220 mA nominal, 295 mA in alarm

Kích thước (W x H x D)

256 mm x 183 mm x 92 mm (10 1/16 in x 7 1/5 in x 3 2/3 in)

Trọng lượng

Approx. 2 kg (4.4 lbs)

IP Rating

IP30

Lắp máy

Thẳng đứng, đảo ngược hoặc ngang

Điều kiện hoạt động *:

Môi trường: 0°C to 39°C (32°F to 103°F)*

Không khí mẫu (EN54-20): -10°C to 55°C (14°F to 131°F)

Thử nghiệm**: -20°C to 60°C (-4°F to 140°F)

Độ ẩm: 5% to 95% RH, non-condensing

Mạng lấy mẫu:

Chiều dài ống tối đa: 1 x 50 m (150 ft) (Max. 24 lỗ)

2 x 30 m (90 ft) mỗi nhánh (Max. 12 lỗ mỗi nhánh)

Số lượng lỗ: Tùy chọn tiền chế hoặc chiều dài ống tối đa theo Công cụ thiết kế mô hình ống (ASPIRE2™)

Ống dẫn khí

Chấp nhận cả hai kích thước: ống tiêu chuẩn và tiêu chuẩn Mỹ

Hệ mét: 25 mm (1.05 in.) American: IPS 21 mm (3/4 in.)

Diện tích phủ sóng tối đa:

Lên đến 500 m2 (5.000sq. Ft.) Tùy thuộc vào mã và tiêu chuẩn địa phương

Relays

3 changeover relays (Fire 1, Action, Fault), Contacts rated 2A @ 30 VDC (max). NO/NC Contacts

Cáp truy cập:

3 x 25 mm (1.05 in.) cable entries (1 rear entry, 2 top entry)

Đầu cáp

Screw Terminals 0.2-2.5 mm² (30-12 AWG)

Giao diện

Hiện thị trong sơ đồ Kết nối khối đầu cuối, bên phải, cộng với Cổng lập trình RS232.

Giao diện Mục đích đầu vào chung (GPI): Reset, Disable, Standby, Alarm set 1, Alarm set 2

và các chức năng đầu vào bên ngoài.

Phạm vi ngưỡng cài đặt

Alert, Action: 0.025 - 2.00% obs/m (0.008 - 0.625% obs/ft)

Fire 1, Fire 2: 0.025 - 20.00% obs/m (0.008 - 6.25% obs/ft)

Độ trễ báo động riêng: 0 - 60 seconds

Hai cài đặt ngưỡng báo động: Hoặc dựa trên thời gian hoặc GPI

Màn hình

• 4 Alarm State Indicators • Fault and Disabled Indicators

• Smoke Level Indicator • Instant Fault Finder

• Reset, Disable and Test Controls • Smoke and Flow AutoLearn Controls

Nhật ký sự kiện:

Lên đến 18000 sự kiện, thời gian và ngày được đóng dấu riêng biệt, nhật ký cho:

Smoke Level, Flow Level, Detector Status và Faults

AutoLearn Smoke & Flow

• Hành động của người dùng, báo động và lỗi với thời gian và ngày

• AutoLearn: Tối thiểu 15 phút, tối đa 15 ngày. Khuyến nghị tối thiểu 1 ngày

• Trong khi AutoLearn đang tiến hành, các ngưỡng KHÔNG được thay đổi các giá trị được đặt trước

Warranty Period

2 years

Thông tin đặt hàng

VLF-500-00 VESDA VLF. Bộ ngôn ngữ châu Âu. Nhãn hiển thị tiếng Anh
VLF-500-01 VESDA VLF Bộ ngôn ngữ châu Âu. Nhãn hiển thị quốc tế
VLF-500-02 VESDA VLF: Tiếng Anh + bộ ngôn ngữ châu Á. Nhãn hiển thị quốc tế
VLF-500-03 VESDA VLF: Tiếng Anh + bộ ngôn ngữ Nga. Nhãn hiển thị quốc tế
VLF-500-04 VESDA VLF: Bộ ngôn ngữ tiếng Anh + Đồng Euro. Nhãn hiển thị quốc tế

VIC-010 Thẻ giao diện VESDAnet, Thẻ điều khiển đa chức năng (MCC) VIC-020

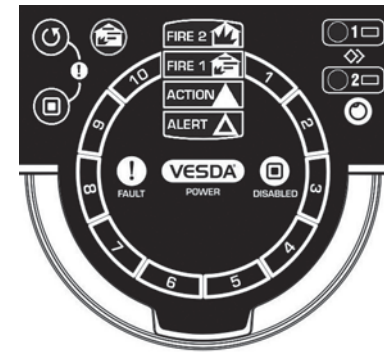
VIC-030 Thẻ điều khiển đa chức năng (MCC) với đầu ra được giám sát (MPO)

VSP-005 Filter Cartridge

VSP-722 Aspirator for VESDA VLF-500

Màn hình

Màn hình được cung cấp cho người dùng bao gồm Smoke Dial™ và các chỉ báo trạng thái và cảnh báo.



Khi cửa truy cập dịch vụ trường mở người dùng có quyền truy cập vào các chức năng RESET, DISABLE, Fire Test, AutoLearn & Instant Fault Finder.

Khi chức năng Trình tìm kiếm lỗi tức thời được kích hoạt, Dial khói chuyển đổi thành chỉ báo lỗi, với các số phân đoạn quay số tương ứng với các lỗi được liệt kê bên dưới.

Các chỉ số lỗi:

- | | |
|-------------|-----------------------|
| 1 Filter | 6 External Device/PSU |
| 2 Aspirator | 7 Interface card |
| 3 High flow | 8 Field wiring |
| 4 Low flow | 9 AutoLearn Fail |
| 5 n/a | 10 Detector failure |

Kết nối đầu cáp:



- | | |
|-------------------------|--|
| 1 GPI | |
| 2 GPI | |
| 3 Display TX | |
| 4 Display RX | |
| 5 Display Common Ground | |
| 6 Display Power - | |
| 7 Display Power + | |
| 8 Power Return 0 VDC | From power supply unit |
| 9 Power In 24 VDC | |
| 10 Power Return 0 VDC | To next detector (if more than 1 detector per Power Supply Unit) |
| 11 Power Out 24 VDC | |
| 12 NC | |
| 13 Common | Fault relay |
| 14 NO | |
| 15 NC | |
| 16 Common | Action relay |
| 17 NO | |
| 18 NC | |
| 19 Common | Fire 1 relay |
| 20 NO | |

Tuân thủ tiêu chuẩn:

Vui lòng tham khảo Hướng dẫn sản phẩm để biết chi tiết về thiết kế, cài đặt và vận hành. www.fast.expert

* Product UL listed for use from 0°C to 38°C (32°F to 100°F).

** Sampled Air temperature shall reach Ambient Detector temperature upon entry into Detector. Refer to Xtralis Design Guides & Application Notes for sampled air pre-conditioning.



Dòng đầu báo khói VESDA-E-VEP mang đến công nghệ phát hiện mới và tiên tiến nhất để đưa ra cảnh báo sớm và loại bỏ cảnh báo lỗi tốt nhất cho một loạt các ứng dụng. Được xây dựng trên công nghệ phát hiện Flair và nhiều năm kinh nghiệm ứng dụng, các máy dò VEP mang lại hiệu chuẩn tuyệt đối cho hiệu suất trọn đời và một loạt các tính năng mới mang tính cách mạng mang lại giá trị cho người dùng.

Công nghệ phát hiện khói Flair

Flair là buồng phát hiện mới mang tính cách mạng tạo thành cốt lõi của VESDA-E VEP, cung cấp khả năng phát hiện tốt hơn, ít báo động lỗi hơn, tính ổn định cao, tăng tuổi thọ và đặc tính hạt. Hình ảnh trực tiếp của các hạt được lấy mẫu bằng cách sử dụng bộ tạo ảnh CMOS kết hợp với nhiều đèn quang ảnh cho phép nhiều dữ liệu hơn có thể được sử dụng để lấy thông tin có thể thực hiện được về các hạt được quan sát bằng cách sử dụng.

Cài đặt và vận hành

VESDA-E VEP được trang bị một máy hút bụi mạnh mẽ cung cấp tổng chiều dài ống là 560m. Có thể thực hiện thao tác ngoài hộp với AutoConfig, cho phép chuẩn hóa dòng khí và tự động hút khói và lưu lượng bắt đầu từ bên trong máy dò. VEP được hỗ trợ đầy đủ bởi các ứng dụng phần mềm VSC, Aspire-E giúp thiết kế mạng ống, vận hành và hệ thống bảo trì.

VESDAnet™

Các thiết bị VESDA giao tiếp trên VESDAnet, cung cấp một mạng truyền thông hai chiều mạnh mẽ cho phép tiếp tục hoạt động dự phòng ngay cả trong các lỗi nối dây một điểm. VESDAnet cho phép báo cáo chính, cấu hình tập trung, kiểm soát, bảo trì và giám sát.

Kết nối Ethernet và wifi

Các máy dò VESDA-E cung cấp kết nối Ethernet và Wifi như các tính năng tiêu chuẩn. Máy dò có thể được cài thêm vào mạng công ty, cho phép các thiết bị máy tính bằng hỗ trợ Wifi và PC, được cài đặt với phần mềm cấu hình và giám sát Xtralist để kết nối không dây với máy dò qua mạng.

Khả năng tương thích ngược

VESDA-E VEP hoàn toàn tương thích với các cài đặt VESDA hiện có. Máy dò chiếm vị trí lắp đặt, đường ống, ống dẫn và đầu định vị điện giống như VLP. VEP cũng tương thích với các cài đặt VESDAnet hiện tại cho phép giám sát cả VESDA-E và các máy dò kế thừa thông

Đặc tính

- Hai dòng máy một ống và bốn ống phù hợp cho các công trình khác nhau
- Công nghệ phát hiện Flair cảnh báo rất sớm đáng tin cậy trong nhiều môi trường với báo động lỗi thấp nhất.
- Lọc nhiều giai đoạn và bảo vệ quang học với các rào cản không khí sạch đảm bảo hiệu suất phát hiện khói.
- Bốn mức báo động và phạm vi độ nhạy rộng mang lại sự bảo vệ tối ưu cho phạm vi ứng dụng rộng nhất.
- Hiển thị biểu tượng LCD trực quan cung cấp thông tin trạng thái để phản hồi ngay lập tức
- Ngưỡng lỗi dòng chảy trên mỗi cổng phù hợp với các điều kiện luồng khí khác nhau.
- 20.000 nhật ký sự kiện để phân tích sự kiện và chẩn đoán hệ thống.
- AutoLearn™ khói và lưu lượng để vận hành nhanh chóng và đáng tin cậy.
- Tham khảo để phù hợp với điều kiện môi trường bên ngoài để giảm thiểu báo động lỗi.
- Hoàn toàn tương thích ngược với VLP và VESDAnet
- Giám sát từ xa với iVESDA để xem xét hệ thống và bảo trì chủ động.
- Ethernet để kết nối với phần mềm Xtralist để cấu hình, giám sát và bảo trì.
- Giám sát và bảo trì đầu tiên thông qua Wifi
- Cấu hình USB cho PC và nâng cấp chương trình cơ sở bằng thẻ nhớ.
- Hai GPI (1 giám sát) để điều khiển từ xa linh hoạt.
- Các bộ phận lắp ráp phụ có thể thay thế giúp bảo trì nhanh hơn và tối đa thời gian hoạt động. chương trình cơ sở bằng thẻ nhớ.

Tiêu chuẩn phê duyệt

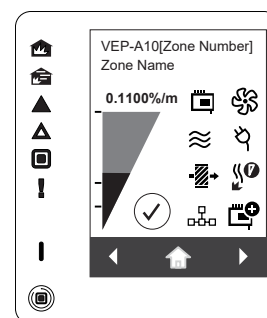
- UL
 - ULC
 - FM
 - EN 54-20, ISO 7240-20
 - ActivFire
 - CE
 - VdS
 - Four Pipe VEP
 - Class A (40 holes / Fire 1 = 0.028% obs/m)
 - Class B (80 holes / Fire 1 = 0.027% obs/m)
 - Class C (100 holes / Fire 1 = 0.056% obs/m)
- Phân loại của bất kỳ cấu hình nào được xác định bằng cách sử dụng ASPIRE-E

Regional approvals listings and regulatory compliance vary between product models. Refer to www.xtralis.com for the latest product approvals matrix.

Đặc Điểm Kỹ Thuật

	Một ống VEP	Bốn ống VEP			
Điện áp cung cấp:	18-30 VDC (24 V Nominal)				
Điện năng tiêu thụ @ 24VDC:	VEP-A00-1P	VEP-A00-P		VEP-A10-P	
Aspirator Setting	Fixed	1	5	1	5
Bình thường	8.8 W	7.0 W	8.8 W	8.2 W	10.0 W
Báo động	9.6 W	7.8 W	9.6 W	10.4 W	11.6 W
Kích thước (WHD):	350 mm x 225 mm x 135 mm (13.8 in x 8.9 in x 5.3 in)				
Trọng lượng:	4.0 kg (8.8 lb)	4.0 kg (8.8 lb)		4.1 kg (9.0 lb)	
Điều kiện hoạt động:	Ambient: 0°C to 39°C (32°F to 102°F) Sampled Air: -20°C to 60°C (-4°F to 140°F) Tested to: -20°C to 55°C (-4°F to 131°F) UL: -20°C to 50°C (-4°F to 122°F) Humidity: 10% to 95% RH, non-condensing				
Diện tích phủ sóng tối đa:	1,000 m ² (10,760 sq. ft)	2,000 m ² (21,520 sq. ft)			
Lưu lượng khí tối thiểu mỗi ống:	15 l/m				
Chiều dài ống (Thẳng)	100 m (328 ft)	280 m (919 ft)			
Chiều dài ống tối đa (Có nhánh)	130 m (427 ft)	560 m (1,837 ft)			
Chiều dài ống tùy vào	1 Pipe	1 Pipe	2 Pipe	3 Pipe	4 Pipe
	100 m (328 ft)	110 m (361 ft)	100 m (328 ft)	80 m (262 ft)	70 m (230 ft)
Phần mềm phân tích	DieselTrace™, DustTrace™, WireTrace™				
StaX	PSU	PSU, Auto Pipe Clean			
Số lượng lỗ (A/B/C)	30/40/45	40/80/100			
Công cụ thiết kế máy tính:	ASPIRE				
Ống:	Inlet: External diameter 25 mm or 1.05 in (3/4 in IPS) Exhaust: External diameter 25 mm or 1.05 in (3/4 in IPS) via adaptor				
Relays	7 programmable relays (latching or non-latching states) Contacts rated 2 A @ 30 VDC (Resistive)				
IP rating	IP40				
Cáp truy cập:	4 x 26 mm (1.02 in) cable entries				
Đầu cáp:	Screw Terminal blocks 0.2–2.5 sq mm (24–14 AWG)				
Phạm vi động:	0.001% to 32% obs/m (0.0003% to 10% obs/ft)				
Phạm vi độ nhạy:	0.005 to 20% obs/m (0.0016% to 6.25% obs/ft)				
Phạm vi ngưỡng cài đặt:	Alert: 0.005% to 2.0% obs/m (0.0016% to 0.625% obs/ft) Action: 0.005% to 2.0% obs/m (0.0016% to 0.625% obs/ft) Fire1: 0.010% to 2.0% obs/m (0.0031% to 0.625% obs/ft) Fire2: 0.020% to 20.0% obs/m (0.0063% to 6.25% obs/ft)				
Tính năng phần mềm:	Event log: Up to 20,000 events Smoke level, user actions, alarms and faults with time and date stamp AutoLearn: Detector learns Alarm Thresholds and Flow Fault thresholds by monitoring the environment.				

3.5" Display



Symbol	LED
	Fire 2
	Fire 1
	Action
	Alert
	Disabled
	Fault
	Power
	Smoke and Alarm Threshold Levels
	Detector OK
	Detector Fault
	Aspirator Fault
	Airflow Fault
	Power Fault
	Filter Fault
	Smoke Chamber Fault
	VESDAnet Fault
	StaX Module Fault

Thông tin đặt hàng

VESDA-E VEP with LEDs, 1 pipe	VEP-A00-1P
VESDA-E VEP with LEDs, 4 pipe	VEP-A00-P
VESDA-E VEP with 3.5" Display, 4 pipe	VEP-A10-P
Mounting Bracket	VSP-960

Bộ phận phụ / thay thế

VESDA-E Exhaust adaptor US	VSP-961
VESDA-E Filter	VSP-962
VESDA-E Filter - 20 Pieces	VSP-962-20
VESDA-E Aspirator	VSP-963
VESDA-E Smoke Detection Chamber	VSP-964
VESDA-E Sampling Module	VSP-965

Tuân thủ tiêu chuẩn:

Vui lòng tham khảo Hướng dẫn sản phẩm để biết chi tiết về thiết kế, cài đặt và vận hành. www.fast.expert



VESDA-E VES tương tự như VESDA-E VEP hàng đầu nhưng bao gồm một cơ chế van trong ống dẫn khí và phần mềm để kiểm soát luồng khí từ bốn ống (ống). Cấu hình này cho phép một khu vực duy nhất được chia thành bốn khu vực riêng biệt, ví dụ, phân biệt giữa các lối đi riêng biệt trong một phòng dữ liệu. VES cho phép người dùng xác định vị trí nguồn khói bằng cách xác định khu vực đầu tiên đạt đến mức Cảnh báo. Sau đó, máy dò tiếp tục lấy mẫu từ tất cả các khu vực để theo dõi sự phát triển của đám cháy và sẽ báo cáo các mức báo động riêng cho từng khu vực. VES cung cấp bốn mức báo động có thể định cấu hình riêng lẻ (Alarm, Action, Fire 1, Fire 2) cho từng khu vực cho phép bảo vệ tối ưu. Được xây dựng trên công nghệ phát hiện Flair và nhiều năm kinh nghiệm ứng dụng, các máy dò VES đạt được hiệu suất ổn định trong suốt vòng đời của chúng thông qua hiệu chuẩn tuyệt đối. Ngoài ra, VES cung cấp một loạt các tính năng mang tính cách mạng cung cấp giá trị người dùng.

Nó hoạt động thế nào

VES hút không khí từ tất cả các khu vực sử dụng. Nếu mức khói đạt đến Ngưỡng quét thích ứng, VES sẽ nhanh chóng quét từng khu vực để xác định khu vực nào đang mang khói. Khu vực đầu tiên đạt đến mức Cảnh báo được chỉ định là Fire Alarm Sector (FAS) và khu vực này được báo hiệu cho người dùng. Nếu hai hoặc nhiều khu vực đạt đến mức Cảnh báo thì khu vực có nồng độ khói cao nhất được chỉ định là FAS. Sau khi Fast Scan hoàn thành và FAS được xác định, VES tiếp tục theo dõi chặt chẽ cả bốn khu vực để theo dõi sự phát triển của hỏa hoạn và duy trì bảo vệ toàn bộ khu vực.

Công nghệ phát hiện khói Flair

Flair là buồng phát hiện mang tính cách mạng tạo thành cốt lõi của VESDA-E VES, mang lại sự ổn định cao hơn và tăng tuổi thọ. Hình ảnh trực tiếp được lấy mẫu bằng cách sử dụng bộ tạo ảnh CMOS kết hợp với nhiều diode quang ảnh cho phép phát hiện tốt hơn và tránh báo động lỗi.

Màn hình VES

Trang chủ hiển thị VES có biểu đồ thanh để biểu thị mức khói và ngưỡng quét thích ứng. Biểu tượng lỗi cũng được bao gồm để chỉ ra các điều kiện lỗi khác nhau. Khi vượt quá ngưỡng quét thích ứng, màn hình VES sẽ tự động chuyển sang trạng thái Sector để chỉ báo mức khói và mức báo động cho mỗi khu vực. Nếu báo thức được định cấu hình là chốt thì chỉ báo cảnh báo cho từng khu vực sẽ được giữ lại cho đến khi Đặt lại được áp dụng. Màn hình VES chỉ có thể quay lại Trang chủ dưới sự kiểm soát của người dùng.

Cài đặt, vận hành thử và hoạt động

VESDA-E VES được trang bị một máy hút mạnh mẽ cho phép sử dụng 1.837 ft (560 m) tổng chiều dài ống. Có thể thực hiện thao tác ngoài hộp với AutoConfig, cho phép chuẩn hóa luồng khí và Tự động hút khói và Lưu lượng được bắt đầu từ bên trong máy dò. VES được hỗ trợ đầy đủ bởi các ứng dụng phần mềm Xtralis VSC và ASPIRE, giúp dễ dàng thiết kế mạng ống, vận hành và bảo trì hệ thống.

VESDAnet™

Các thiết bị VESDA giao tiếp trên VESDAnet, cung cấp một mạng truyền thông hai chiều mạnh mẽ cho phép tiếp tục hoạt động dự phòng ngay cả trong các lỗi nối dây một điểm.

Kết nối Ethernet và wifi

Các máy dò VESDA-E cung cấp kết nối Ethernet và Wifi như các tính năng tiêu chuẩn. Máy có thể được cài thêm vào mạng công ty, cho phép các thiết bị máy tính bằng hỗ trợ Wifi và PC, được cài đặt với phần mềm cấu hình và giám sát Xtralis để kết nối không dây với máy dò qua mạng.

Khả năng tương thích ngược

VESDA-E VEP hoàn toàn tương thích với các cài đặt VESDA hiện có. Máy dò chiếm vị trí lắp đặt, đường ống, ống dẫn và đầu định vị điện giống như VLP. VES cũng tương thích với các cài đặt VESDAnet hiện tại cho phép giám sát cả VESDA-E và các máy dò kế thừa

Features

- Tối đa bốn khu vực địa chỉ
- Ngưỡng quét thích ứng
- Công nghệ phát hiện Flair mang đến cảnh báo sớm rất đáng tin cậy trong nhiều môi trường giảm thiểu các báo động lỗi
- Lọc đa giai đoạn và bảo vệ quang học với các rào cản không khí đảm bảo hiệu suất phát hiện trọn đời
- Bốn mức báo động có thể định cấu hình cho mỗi khu vực và phạm vi độ nhạy rộng mang lại sự bảo vệ tối ưu cho phạm vi ứng dụng cao nhất
- Màn hình LCD trực quan cung cấp thông tin trạng thái tức thì để phản hồi ngay lập tức
- Ngưỡng lỗi dòng chảy trên mỗi cổng phù hợp với các điều kiện luồng khí khác nhau
- Bộ lọc trên tàu thông minh duy trì số lượng bụi và tuổi thọ bộ lọc còn lại để bảo trì có thể dự đoán được
- Nhật ký sự kiện mở rộng (20.000 sự kiện) để phân tích sự kiện và chẩn đoán hệ thống
- Hút và lưu lượng AutoLearn™ để vận hành nhanh và đáng tin cậy
- Tương thích ngược với VLS và VESDAnet
- Ethernet để kết nối với phần mềm Xtralis để cấu hình, giám sát và bảo trì thứ cấp
- Giám sát và bảo trì thứ cấp qua WiFi
- Cấu hình USB cho PC và nâng cấp chương trình cơ sở bằng thẻ nhớ
- Hai GPI có thể lập trình (1 giám sát) để điều khiển từ xa linh hoạt
- Các bộ phận phụ có thể thay thế tại chỗ cho phép dịch vụ nhanh hơn và thời gian hoạt động tối đa

Phê duyệt

- UL
- ULC

Danh sách phê duyệt khu vực và tuân thủ quy định khác nhau giữa các mô hình sản phẩm. Liên hệ FAST để biết cập nhật thêm thông tin cần thiết.

Thông số kỹ thuật

Điện áp cung cấp:	18-30 VDC (24 V Nominal)					
Điện năng tiêu thụ @ 24VDC:	VES-A00-P			VES-A10-P		
Aspirator Setting	1	5	10	1	5	10
Power (Bình thường)	7.0 W	8.8 W	14.7 W	8.2 W	10.0 W	15.8 W
Power (Bảo động)	7.8 W	9.6 W	15.5 W	10.4 W	11.6 W	16.6 W
Kích thước (WHD)	13.8 in x 8.9 in x 5.3 in (350 mm x 225 mm x 135 mm)					
Trọng lượng:	9.5 lb (4.3 kg)			9.7 lb (4.4 kg)		
Điều kiện hoạt động:	Ambient: 32°F to 102°F (0°C to 39°C) * Tested to (EN54-20): 14°F to 131°F (-10°C to 55°C) Sampled Air: -4°F to 140°F (-20°C to 60°C) ** Humidity: 5% to 95% RH, non-condensing					
Diện tích phủ sóng tối đa:	21,520 sq. ft (2,000 m²)					
Lưu lượng khí tối thiểu mỗi ống	20 l/m					
Chiều dài ống (Thẳng)	919 ft (280 m)***					
Chiều dài ống tối đa (Có nhánh)	1,837 ft (560 m)***					
Chiều dài ống tùy vào	2 Pipe 328 ft (100 m)		3 Pipe 262 ft (80 m)		4 Pipe 230 ft (70 m)	
Số lượng lỗ (A/B/C)	40/80/100***					
Phần mềm phân tích	ASPIRE					
Ống:	Inlet: External diameter 1.05 in (3/4 in IPS) or 25 mm Exhaust: External diameter 1.05 in (3/4 in IPS) or 25 mm via adaptor					
Relays	12 programmable relays (latching or non-latching states) Contacts rated 2 A @ 30 VDC (Resistive)					
IP rating	IP40					
Cáp truy cập:	4 x 1.02 in (26 mm) cable entries					
Đầu cáp	Screw Terminal blocks 0.2–2.5 sq mm (24–14 AWG)					
Phạm vi động:	0.0003% to 10% obs/ft (0.001% to 32% obs/m)					
Phạm vi độ nhạy:	0.0016% to 6.25% obs/ft (0.005 to 20% obs/m)					
Phạm vi ngưỡng cài đặt	Alert: 0.0016% to 0.625% obs/ft (0.005% to 2.0% obs/m) Action: 0.0016% to 0.625% obs/ft (0.005% to 2.0% obs/m) Fire1: 0.0031% to 0.625% obs/ft (0.010% to 2.0% obs/m) Fire2: 0.0063% to 6.25% obs/ft (0.020% to 20.0% obs/m)					
Tính năng phần mềm:	Nhật ký sự kiện: Tối đa 20.000 sự kiện được lưu trữ ở định dạng FIFO, mức khói, hành động của người dùng, báo động và lỗi với thời gian và ngày AutoLearn: Tối thiểu 15 phút, tối đa 15 ngày. Khuyến nghị tối thiểu 1 ngày. Trong khi AutoLearn đang tiến hành, các ngưỡng KHÔNG được thay đổi các giá trị được đặt trước.					

* Product UL listed for use from 32°F to 100°F (0°C to 38°C).

** Sampled Air temperature shall reach Detector Ambient temperature upon entry into Detector. Refer to Xtralis Design Guides & Application Notes for sampled air pre-conditioning.

*** Subject to agency confirmation.

Thông tin đặt hàng

VESDA-E VES with LEDs, Plastic Enclosure	VES-A00-P
VESDA-E VES with 3.5" Display, Plastic Enclosure	VES-A10-P
VESDA-E VES with LEDs, Plastic Enclosure - NF	VES-A00-P-NF
VESDA-E VES with 3.5" Display, Plastic Enclosure - NF	VES-A10-P-NF
VESDA-E VES Demo Kit	VKT-855

Tuân thủ tiêu chuẩn:

Vui lòng tham khảo Hướng dẫn sản phẩm để biết chi tiết về thiết kế, cài đặt và vận hành. www.fast.expert

Bộ phận phụ / thay thế

VESDA-E VES Scanner Manifold Spare	VSP-955
VESDA-E Mounting Bracket	VSP-960
VESDA-E Exhaust adaptor US	VSP-961
VESDA-E Filter	VSP-962
VESDA-E Filter - 20 Pieces	VSP-962-20
VESDA-E Aspirator	VSP-963
VESDA-E Smoke Detection Chamber - MK3	VSP-964-03
VESDA-E Sampling Module	VSP-965
VESDA-E VES-A00-P Front Cover Plastic (LEDs)	VSP-968
VESDA-E VES-A10-P Front Cover Plastic (3.5" Display)	VSP-969-S

3.5" Display



Home page

Sector status page

LED	Description
	Fire 2
	Fire 1
	Action
	Alert
	Disabled
	Fault
	Power

Home page	
Icon on display	Description
	Smoke Level and Adaptive Scan Threshold
	Detector OK
	Detector Fault
	Aspirator Fault
	Airflow Fault
	Power Fault
	Filter Fault
	Smoke Chamber Fault
	VESDAnet Fault
	StaX Module Fault

Sector status page	
Sector 1 name	
Display element	Description
	Sector Alarm Level
	Sector Smoke Level bargraph including alarm threshold indicators
	User-configured Sector Name



Hệ thống cảnh báo cháy sớm dòng VEU là đầu báo cao cấp của dòng VESDA-E. Phạm vi độ nhạy siêu rộng; lớn hơn 15 lần so với VESDA VLP và việc cung cấp nhiều lỗ lấy mẫu hơn và tăng độ bao phủ trong các ứng dụng luồng khí cao lên tới 40%. Các đường ống tuyến tính dài hơn đáng kể và các cấu hình mạng ống nhánh mở rộng phục vụ hoàn hảo cho các ứng dụng có trần cao giúp tăng độ phủ lên tới 80% trong khi cho phép lắp máy dò thuận tiện để dễ bảo hành và bảo trì. Một loạt các tính năng mới mang tính cách mạng cung cấp hiệu suất phát hiện vượt trội, tính linh hoạt, khả năng lập trình rộng, kết nối và giảm tổng chi phí trong quá trình sử dụng.

Lắp đặt, Vận hành và Hoạt động

VEU có vỏ bọc được xếp hạng IP40 mạnh mẽ và được trang bị một máy hút mạnh mẽ có tổng chiều dài ống là 800m (2.624 ft). Nó được hỗ trợ đầy đủ bởi các ứng dụng phần mềm VSC của ASPIRE-E và Xtralis, giúp dễ dàng thiết kế hệ thống ống, vận hành và bảo trì hệ thống cùng với khả năng tương thích với các cài đặt VESDA hiện có.

Màn hình màu cảm ứng

Máy dò VEU-A10 có màn hình cảm ứng màu 3.5, cung cấp một loạt các thông tin trạng thái bao gồm mức độ khói cũng như các sự cố. Một hệ thống điều hướng đơn giản cho phép người dùng xem tất cả các thông tin trạng thái.

VESDAnet™

Các thiết bị VESDA giao tiếp trên VESDAnet, cung cấp một mạng truyền thông hai chiều mạnh mẽ cho phép tiếp tục hoạt động dự phòng ngay cả trong các lỗi nối dây một điểm. VESDAnet cho phép báo cáo chính, cấu hình tại trung tâm, kiểm soát, bảo trì và giám sát.

Kết nối Ethernet và WiFi

Các dòng VESDA-E cung cấp kết nối Ethernet và WiFi như các tính năng tiêu chuẩn. Máy có thể được thêm vào mạng công ty, cho phép các thiết bị ipad/laptop có kết nối WiFi được cài đặt phần mềm cấu hình Xtralis để kết nối với máy qua mạng.

Khả năng tương thích ngược

Các máy dò VESDA-E chiếm cùng vị trí lắp đặt, đường ống, ống dẫn và vị trí đầu nối điện như máy dò VESDA VLP và VLS do đó cung cấp khả năng tương thích ngược hoàn toàn.

Đặc trưng

- Phát hiện khói dựa trên sóng laser ngắn
- Hiệu chuẩn tuyệt đối
- Công nghệ phát hiện tiên tiến tương đương với hàng trăm ngàn cảm biến
- Bộ là sạch không khí để bảo vệ quang học
- Chống ô nhiễm tối ưu nhất.
- Phạm vi độ nhạy siêu rộng
- Ngưỡng lỗi ảo hình trên mỗi cổng
- Tuổi thọ bộ lọc cao, dễ thay thế
- Hoạt động yên tĩnh
- Đèn LED báo động và báo hiệu lỗi
- Màn hình cảm ứng màu 3.5"
- Chẩn đoán từ xa
- Diện tích bao phủ lên tới 2.000 m²(21.500 ft²)
- Tối đa bốn ống đầu vào
- Tổng chiều dài ống 800 m (2.624 ft)
- Tham khảo
- AutoLearn™ khói và lưu lượng không khí
- 7 role lập trình
- 2 GPI, được và không được giám sát
- Cảm biến lưu lượng siêu âm
- Phần mềm hỗ trợ PC Xtralis VSC, VSM4 và ASPIRE-E
- Vỏ IP40 (EN)
- Dễ dàng gắn với khung hỗ trợ thép tùy chọn
- Bộ hút có thể thay thế, mô đun lấy mẫu, bộ lọc và buồng phát hiện
- Mạng VESDAnet
- Ethernet 100 cơ sở T
- WiFi, IEEE488.11 / b / g / n
- Cổng USB chế độ máy chủ cục bộ
- Truy cập đầu cấp dễ dàng
- Nhật ký sự kiện (20.000 sự kiện)

Phê duyệt

- UL
- ULC
- VdS
- CE Mark
- EN 54-20, ISO 7240-20
 - Class C (100 holes / Fire 1 = 0.062% obs/m)
 - Class B (80 holes / Fire 1 = 0.026% obs/m)
 - Class A (80 holes / Fire 1 = 0.015% obs/m)

Phân loại các cấu hình được xác định bằng cách sử dụng ASPIRE-E.

Danh sách phê duyệt khu vực và tuân thủ quy định khác nhau giữa các mô hình sản phẩm. Liên hệ FAST để biết cập nhật thêm thông tin cần thiết.

Thông số kỹ thuật

Điện áp cung cấp: 18-30 VDC (24 V Nominal)

Điện năng tiêu thụ @ 24VDC:

	VEU-A00			VEU-A10		
Aspirator Setting	1	5	10	1	5	10
Bình thường	7.0 W	8.8 W	14.7 W	8.2 W	10.0 W	15.8 W
Báo động	7.8 W	9.6 W	15.5 W	10.4 W	11.6 W	16.6 W

Kích thước (WHD):	350 mm x 225 mm x 135 mm (13.8 in x 8.9 in x 5.3 in)
Trọng lượng:	VEU-A00 - 4.800 kg (10 lbs 9 oz) VEU-A10 - 4.835 kg (10 lbs 10 oz)
Điều kiện hoạt động:	Môi trường: 0°C đến 39°C Không khí mẫu: -20°C đến 60°C Thử nghiệm: -20°C đến 55°C Độ ẩm: 10% đến 95% RH, không ngưng tụ
Mạng lấy mẫu:	Diện tích phủ sóng tối đa: 2.000 m ² (21.500 sq.ft) Lưu lượng khí tối thiểu trên mỗi ống: 15 l/m
Chiều dài ống tối đa:	Tổng chiều dài ống (có nhánh): 800 m (2624 ft) Chiều dài tối đa mỗi ống, sử dụng bốn ống thẳng: 100 m (328 ft)
Công cụ thiết kế máy tính:	ASPIRE-E™
Ống:	Đầu vào: Đường kính ngoài 25mm hoặc 1,05in (3/4 in IPS) Xả: Đường kính ngoài 25mm hoặc 1,05 in (3/4 in IPS) qua bộ chuyển đổi
Role:	7 role lập trình (latch/non-latch) 2A@30 VDC (Điện trở)
IP rating:	IP40
Cáp truy cập:	4 x 26 mm (1.02 in) cable entries
Đầu cáp:	Screw Terminal blocks 0.2–2.5 sq mm (30–12 AWG)
Phạm vi động:	0.0002%/m (0.00006% obs/ft) to 20% obs/m (6.25% obs/ft)
Phạm vi độ nhạy:	0.001% - 20.0% obs/m (0.0003 to 6.25% obs/ft)
Phạm vi ngưỡng cài đặt:	Alert: 0.001%-2.0% obs/m (0.0003%-0.625% obs/ft) Action: 0.001%-2.0% obs/m (0.0003%-0.625% obs/ft) Fire1: 0.001%-2.0% obs/m (0.0003%-0.625% obs/ft) Fire2: 0.001%-20.0% obs/m (0.0003%-6.25% obs/ft)
Tính năng phần mềm:	Nhật ký sự kiện: Tối đa 20.000 sự kiện được lưu trữ ở định dạng FIFO, mức khói, hành động của người dùng, báo động và lỗi với thời gian và ngày AutoLearn: Tối thiểu 15 phút, tối đa 15 ngày. Khuyến nghị tối thiểu 1 ngày. Trong khi AutoLearn đang tiến hành, các ngưỡng KHÔNG được thay đổi các giá trị được đặt trước.

Nó hoạt động như thế nào!

Không khí được liên tục hút từ khu vực được bảo vệ thông qua mạng lưới đường ống lấy mẫu không khí và vào máy dò bằng máy hút hiệu quả cao. Mạng lưới đường ống lấy mẫu không khí có thể chứa tới bốn ống. Không khí từ mỗi ống lấy mẫu đi qua một cảm biến luồng khí và sau đó một mẫu không khí được hút vào buồng phát hiện khói thông qua mô đun lấy mẫu, sau lần đầu tiên đi qua bộ lọc. Một bộ lọc bổ sung làm sạch không khí để bảo vệ các bề mặt quang học bên trong buồng phát hiện khỏi bị nhiễm bẩn.

Buồng Flair™ sử dụng tương đương 330.000 cảm biến và các thuật toán tinh vi để phát hiện và phân loại hạt.

Nếu khói phát hiện cao hơn ngưỡng báo động đã đặt, nó được báo cáo là tình trạng báo động Alert, Action, Fire1 or Fire2

Không khí đã xả ra từ máy dò và có thể được đưa trở lại khu vực được bảo vệ.

Báo động được báo hiệu qua Role và VESDAnet. Ethernet và WiFi được sử dụng để cấu hình và giám sát thứ cấp, và USB được dùng để thiết lập cấu hình ban đầu.

Các đèn LED hiển thị Alarm, Trouble, Disable và trạng thái nguồn. Một nút cho phép người dùng Reset hoặc Disable máy. Ngoài ra, màn hình LCD 3.5 hiển thị trạng thái máy dò bao gồm mức khói và biểu đồ thanh mức khói, ngưỡng báo động, trạng thái sự cố, mức% không khí, trạng thái chuẩn hóa và tuổi thọ bộ lọc.

Thông tin đặt hàng

VESDA-E VEU with LED's	VEU-A00
VESDA-E VEU with 3.5" Display	VEU-A10
Mounting bracket (optional)	VSP-960

Bộ phận phụ / thay thế

VESDA-E Exhaust adaptor US	VSP-961
VESDA-E Filter	VSP-962
VESDA-E Filter - 20 pieces	VSP-962-20
VESDA-E Aspirator	VSP-963
VESDA-E Smoke Detection Chamber	VSP-964
VESDA-E Sampling Module	VSP-965

Tuân thủ tiêu chuẩn:

Vui lòng tham khảo Hướng dẫn sản phẩm để biết chi tiết về thiết kế, cài đặt và vận hành. www.fast.expert



Hệ thống cảnh báo cháy sớm dòng VESDA-E VEA kết hợp độ tin cậy VESDA và cảnh báo sớm với khả năng xác định địa chỉ chính xác và một loạt các tùy chọn thông báo thực sự vượt qua các dòng máy truyền thống. Sử dụng các điểm lấy mẫu không khí và lấy mẫu không khí microbore với ba cài đặt độ nhạy báo động cho các điểm lấy mẫu. Là một hệ thống có thể định vị địa chỉ đa kênh, máy dò VEA có thể phân chia một không gian được bảo vệ thành các vị trí lấy mẫu, cho phép nội địa hóa các nguồn lửa tiềm năng để ứng phó sự cố nhanh hơn. VEA phù hợp để bảo vệ các khu vực cần xác định chính xác tiềm năng cháy, do đó cung cấp các giải pháp phát hiện cháy lý tưởng cho các cơ sở y tế, văn phòng, giáo dục, bán lẻ, nhà tù và tù điện. Một loạt các tính năng cung cấp tính linh hoạt, khả năng lập trình, nâng cao kết nối và giảm tổng chi phí sử dụng.

Lắp đặt, vận hành và bảo trì

Máy dò VEA có vỏ bọc được xếp hạng IP40 mạnh mẽ và được trang bị một máy hút mạnh mẽ cung cấp chiều dài ống microbore lên đến 100 m (330 ft). Nó được hỗ trợ đầy đủ phần mềm VSC, tạo điều kiện dễ dàng cho việc vận hành và bảo trì hệ thống. Trong quá trình vận hành, quá trình chuẩn hóa sẽ thiết lập các tham số hiệu suất dòng chảy. Các cổng kiểm tra khói cục bộ được sử dụng trong quá trình bảo dưỡng để xác minh rằng hệ thống đã hoạt động đầy đủ. Bộ lọc có thể thay thế, mô-đun cảm biến khói, bơm và các thành phần vận quay giúp giảm thời gian di chuyển và dễ bảo trì.

Màn hình LCD màu

Máy dò VEU-040-A10 có màn hình LCD màu 3.5", cung cấp một loạt các thông tin trạng thái bao gồm các báo động và lỗi cũng như mức độ khói. Màn hình cho từng loại thông tin có sẵn bằng cách sử dụng một hệ thống điều hướng đơn giản.

VESDAnet™

Các thiết bị VESDA giao tiếp trên VESDAnet, cung cấp một mạng truyền thông hai chiều mạnh mẽ cho phép tiếp tục hoạt động dự phòng ngay cả trong lúc các lỗi nối dây một điểm. VESDAnet cho phép báo cáo chính, cấu hình tại trung tâm, kiểm soát, bảo trì và giám sát.

Kết nối Ethernet và WiFi

Các dòng VESDA-E cung cấp kết nối Ethernet và WiFi như các tính năng tiêu chuẩn. Máy có thể được thêm vào mạng công ty, cho phép các thiết bị ipad/laptop có kết nối WiFi được cài đặt phần mềm cấu hình Xtralis để kết nối không dây với máy qua mạng.

Đặc trưng

- Xác định địa chỉ chính xác với phát hiện vượt trội so với các máy dò điểm
- 40 ống microbore có địa chỉ với các điểm lấy mẫu riêng lẻ
- Đảm bảo phát hiện khói với giám sát toàn vẹn hệ thống từ đầu đến cuối
- Hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn với kiểm định và bảo trì tập trung
- Phát hiện điểm lấy mẫu hoặc phát hiện tắc nghẽn ống riêng lẻ
- Tự động hiện diện điểm lấy mẫu và phát hiện vỡ ống
- Tự động làm sạch điểm lấy mẫu
- Ba độ nhạy khác nhau cho các điểm lấy mẫu
- Các ống mao quản có chiều dài thay đổi, lên tới 100 m (330 ft)
- Phát hiện khói tuyệt đối dựa trên laser
- Lọc hai giai đoạn và rào cản không khí sạch để bảo vệ quang học
- Công nghệ hút tuyến tính đáng tin cậy
- Đèn LED báo động và báo hiệu lỗi
- Màn hình cảm ứng màu 3.5"
- 7 role lập trình
- 2 GPI, được và không được giám sát
- Hỗ trợ phần mềm PC VSC và VSM4
- Nhật ký sự kiện (20.000 sự kiện)
- Ứng dụng iVESDA để giám sát hệ thống trên thiết bị di động
- Vỏ IP 40 (EN)
- Dễ dàng gắn với khung đỡ bằng thép
- Bộ lọc thay thế tại chỗ, cảm biến khói mô-đun, bơm và van quay
- Mạng VESDAnet
- Ethernet 100 cơ sở T
- WiFi, 802.11 b / g / n
- Cổng USB chế độ máy chủ cục bộ
- Truy cập đầu cấp dễ dàng

Phê duyệt

- UL
- ULC
- Các cơ quan khác đang chờ phê duyệt

Đanh sách phê duyệt khu vực và tuân thủ quy định khác nhau giữa các mô hình sản phẩm. Liên hệ FAST để cập nhật thêm thông tin cần thiết.

Thông số kỹ thuật

Điện áp cung cấp	18 to 30 VDC										
Điện năng tiêu thụ @ 24VDC:	<table><tr><td></td><td>VEA-040-A00</td><td>VEA-040-A10</td></tr><tr><td>Bình thường</td><td>22 W</td><td>23 W</td></tr><tr><td>Báo động</td><td>35.5 W</td><td>36.5 W</td></tr></table>			VEA-040-A00	VEA-040-A10	Bình thường	22 W	23 W	Báo động	35.5 W	36.5 W
	VEA-040-A00	VEA-040-A10									
Bình thường	22 W	23 W									
Báo động	35.5 W	36.5 W									
Dòng điện cực đại (chế độ quét)	3.5A (cho 5 giây quét ban đầu)										
Bộ hút	Hút chân không tuyến tính										
Kích thước (WHD):	352 mm x 336 mm x 135.5 mm (13.9in x 13.2in x 5.33in)										
Trọng lượng:	VEA-040-A00: 9.9 kg (21.8 lbs) VEA-040-A10: 10 kg (22.2 lbs)										
Điều kiện hoạt động	Môi trường: 0°C to 39°C (32°F to 102°F) Không khí mẫu : 0°C to 50°C (32°F to 122°F) Thử nghiệm: 0°C to 49°C (32°F to 120°F)* Độ ẩm: 10% to 95% RH, non-condensing										
Kích thước ống Microbore:	OD: 6 mm, ID 4 mm OD: 4 mm, ID 2.5 mm										
Chiều dài Microbore:	Lên đến 100m (330 ft)										
Giám sát lưu lượng khí:	Điểm lấy mẫu đơn và tắc nghẽn ống đơn và vỡ phát hiện										
Role:	7 role lập trình (latch/non-latch) Contacts rated 2 A @ 30 VDC (Resistive)										
IP Rating:	IP40										
Cáp truy cập:	4 x 25 mm (1") cable entries										
Đầu cáp:	khối đầu vít 0.2–2.5 sq mm (24 - 14 AWG)										
Báo động trước:	Alert and Action - hai mức báo động trước										
Độ nhạy:	0.020%/m (0.006%/ft) - 16%/m (4.88%/ft)										
Ngưỡng báo động Fire-1	Cao: 1.6 %/m (0.5 %/ft)										
tại Lỗ lấy mẫu:	Tăng cường 4.0 %/m (1.3 %/ft) Tiêu chuẩn 8.0 %/m (2.5 %/ft)										
Giao diện giao tiếp:	USB (Type 2), Ethernet (RJ45), WiFi (802.11 b/g/n)										
Tính năng phần mềm:	ổn đa 20.000 sự kiện được lưu trữ ở định dạng FIFO, mực khói, hành động của người dùng, báo động và lỗi với thời gian và ngày										

Nó hoạt động như thế nào!

Máy dò VEA lấy một mẫu không khí kết hợp từ một mạng lưới ống linh hoạt từ tất cả các điểm lấy mẫu trong khu vực được bảo vệ, sau đó lọc và phân tích mẫu trong các buồng phát hiện laser trong mô-đun cảm biến khói. Khi các hạt khói được phát hiện và mức khói đạt đến ngưỡng báo động, hệ thống sẽ đưa ra các điều kiện cảnh báo thích hợp. Sau khi cảnh báo Fire 1 được đưa ra, hệ thống sẽ quét liên tục các vị trí lấy mẫu thông qua van xoay để xác định một hoặc nhiều vị trí lấy mẫu với sự kiện báo cháy. Để hỗ trợ điều tra nguồn gốc của đám cháy, nếu hệ thống ở chế độ Pre-Alarm, người dùng có thể bắt đầu xem xét khói ở tất cả các vị trí lấy mẫu.

VEA sử dụng bơm chân không cung cấp thời gian phát hiện vượt trội cho chiều dài ống. Hệ thống giám sát luồng không khí trong quá trình lắp đặt, cho phép phát hiện các vết vỡ hoặc tắc nghẽn của các điểm lấy mẫu và ống lấy mẫu riêng lẻ, với các lỗi được chỉ ra trên màn hình và cho thiết bị giám sát. Báo động và vị trí cháy có thể được báo hiệu qua Role và VES-DANet. Ethernet và WiFi có thể được sử dụng để cấu hình và giám sát thứ cấp, và giao diện USB được cung cấp để cài đặt tại công trình và bảo trì. Mô-đun Relay StaX tùy chọn có thể được sử dụng để xác định và báo hiệu các vị trí nguồn cháy trên vòng lặp bảng chữa cháy.

Một loạt các đèn LED hiển thị Alarm, Trouble, Disable và trạng thái bật nguồn. Một nút cho phép người dùng Đặt lại hoặc Vô hiệu hóa quá trình phát hiện.

Ngoài ra, VEA-A10 có màn hình LCD 3.5 LCD hiển thị trạng thái máy dò. Có thể đạt được mở rộng tới 60, 80, 100 hoặc 120 điểm lấy mẫu bằng cách cài đặt thêm các mô-đun StaX mở rộng.

Tuân thủ tiêu chuẩn:

Vui lòng tham khảo Hướng dẫn sản phẩm để biết thêm chi tiết về thiết kế, cài đặt và vận hành. www.fast.expert

* Product UL Listed between 0°C to 39°C (32°F to 102°F)

Thông tin đặt hàng

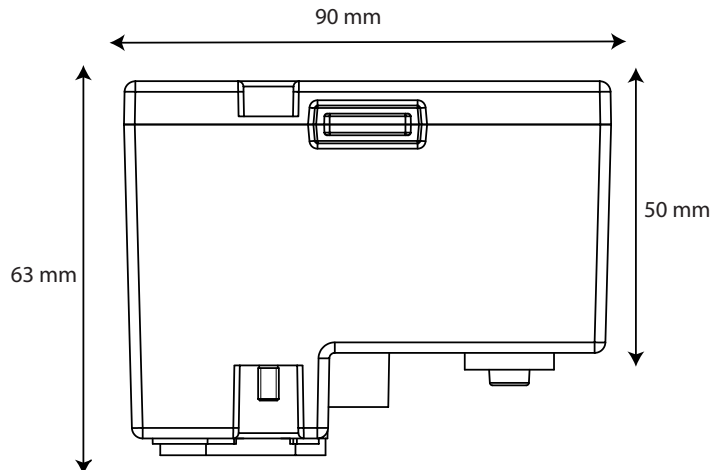
VESDA-E VEA-40 Aspirating Smoke Detector with LEDs	VEA-040-A00
VESDA-E VEA-40 Aspirating Smoke Detector with 3.5" Display	VEA-040-A10
VESDA-E VEA-20 Expansion StaX	VEA-020-STX
VESDA-E VEA-40 Expansion StaX	VEA-040-STX
VESDA-E VEA 40-Relay Local StaX	VER-A40-40-STX
Sampling Point for 6mm Tube	VSP-980
Sampling Point for 6mm Tube (22 pack)	VSP-980-22
Sampling Point for 6mm Tube (44 pack)	VSP-980-44
Sampling Point for 4mm Tube	VSP-981
Sampling Point for 4mm Tube (22 pack)	VSP-981-22
Sampling Point for 4mm Tube (44 pack)	VSP-981-44

Bộ phận phụ / thay thế

VESDA-E VEA-40 Mounting Bracket	VSP-970
VESDA-E VEA-40 Smoke Sensor Module	VSP-971
VESDA-E VEA Filter	VSP-972
VESDA-E VEA Pump	VSP-973
VESDA-E VEA Rotary Valve	VSP-974
VESDA-E VEA-040-A00 Fascia with LEDs	VSP-975
VESDA-E VEA-040-A10 Fascia with 3.5" Display	VSP-976



Bộ lọc thay thế VESDA (VSP-005 cho gói 1 chiếc và VSP-025 gói 20 chiếc) được sử dụng để thay thế bộ lọc trong các máy dò VESDA VLC, VLF, VLP và VLS.



Đặc trưng

- Dễ dàng thay thế bộ lọc
- Phù hợp VLC, VLF
- Có sẵn đơn lẻ hoặc trong gói 20
- Lọc hai giai đoạn
 - Giai đoạn đầu loại bỏ các hạt vượt quá 20 micron
 - Giai đoạn thứ hai là siêu mịn và loại bỏ hơn 99% các hạt 0,3 micron hoặc lớn hơn để cung cấp một hàng rào không khí sạch để bảo vệ quang học

Kích thước

90 mm x 63 mm x 30 mm
(3.5 in. x 2.5 in. x 1.2 in.)

Thông tin đặt hàng

VSP-005	Gói 1 chiếc
VSP-025	Gói 20 chiếc

Vui lòng liên hệ FAST để được hướng dẫn kiểm tra tuổi thọ và cách thay Filter

Bộ cấp nguồn VESDA-E được thiết kế độc đáo để phù hợp với về ngoài của đầu báo khói hút VESDA-E (ASD) và được kết hợp về mặt kỹ thuật để cung cấp đủ khả năng sạc pin và dòng điện để đáp ứng yêu cầu của EN 54-4. Các biến thể STX là VdS được phê duyệt và CE được đánh dấu EN54-4, vì vậy đặc biệt phù hợp để sử dụng trong các vùng nơi những phê duyệt này là bắt buộc. Chúng cũng có thể phù hợp



Dòng sản phẩm STX

Được thiết kế với cùng chiều rộng, màu sắc và kiểu dáng của máy dò VESDA-E, bộ nguồn cung cấp năng lượng trực quan với máy dò VESDA-E. Chúng có cấu hình cong tương tự và cũng bao gồm một kênh bên trong chứa khí thải của các máy dò VESDA-E. Điều này đặc biệt hữu ích khi cần phải chạy ống xả trở lại khu vực được bảo vệ (thông gió ngược). Có hai màu.

Màu đen Matt là tiêu chuẩn và phù hợp với sự hoàn thiện của các máy dò VESDA-E bằng nhựa màu đen (các biến thể của nhà điều hành). Ngoài ra, thiết bị có thể được cung cấp với vỏ màu xám (RAL 7047), phù hợp với lớp hoàn thiện bằng nhôm của máy dò VESDA-E cao cấp.

VPS-220-STX & VPS-220-STX-SLV: 0,5 A tải / pin 14 Ah (tối đa)

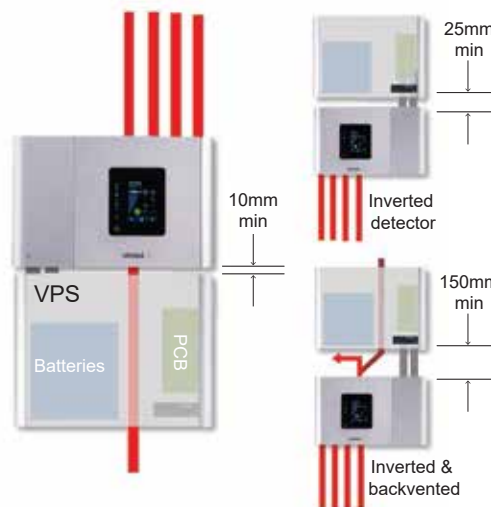
Đây là đơn vị nhỏ hơn trong phạm vi với độ sâu và chiều rộng phù hợp với máy dò VESDA-E. Bên trong là Bộ nguồn được phê duyệt EN54-4 được xếp hạng để cung cấp nguồn cung cấp 24 VDC liên tục 0,5 Ampe trong khi cũng sạc pin (không được cung cấp) có thể là sự sắp xếp 7, 12 hoặc duy nhất, 14 amp / giờ. Do đó, thiết bị có thể cấp nguồn cho các máy dò VESDA-E VEP trong hơn 24 giờ và cũng có thể được sử dụng để cấp nguồn cho các máy dò VESDA-E VEU chạy tới tốc độ quạt 6 trong thời gian tương tự.

VPS-250-STX & VPS-250-STX-SLV: 2 A tải / pin 24 Ah (tối đa)

Đây là bộ phận sâu hơn được thiết kế để cài đặt với đầu dò VESDA-E VEU chạy ở tốc độ quạt lên đến 10. Bộ sạc bên trong là EN54-4 được phê duyệt và được đánh giá là cung cấp nguồn cung cấp 24 VDC liên tục 2 Ampe. Có không gian cho 24 Ah pin (không được cung cấp).

Cách lắp

Cả hai thiết bị đều cung cấp các đầu vào cáp nối tiếp với vỏ VESDA-E cho phép định vị nguồn cung cấp điện ngay bên dưới đầu dò VESDA-E. PSU cũng có thể được cài đặt phía trên máy dò VESDA-E ngược như minh họa ngược lại. Nắp trước hỗ trợ 2 đèn LED cho biết dấu hiệu trực quan nhanh về tình trạng OK và lỗi. Một thay đổi trên role lỗi được cung cấp có thể được giám sát bằng đầu vào (GPI) của đầu dò VESDA-E hoặc trực tiếp bởi bảng điều khiển hệ thống báo cháy bằng cách sử dụng đầu vào role phù hợp.



Đặc tính

- Có sẵn ở hai kích cỡ: 0,5 A / 14 Ah (tối đa) và 2 A / 24 Ah (tối đa)
- Có sẵn hai màu: Đen và Bạc
- Sạc bù nhiệt độ để tối đa hóa tuổi thọ pin
- Được thiết kế để phù hợp với máy dò VESDA-E
- Được thiết kế để phù hợp với các máy dò VESDA-E
- Chỉ báo LED bên ngoài báo tính hiệu lỗi hoặc bình thường
- Đầu ra role để kết nối với đầu vào mục đích chung để theo dõi lỗi.
- 230 VACi

Phê duyệt

- VdS:
G209140 & G209193
- CE:
0786-CPR-20783 and
0786-CPR-20890
- EN54-4:1997+A1:2002+A2::



1

VESDA Smoke+

VESDA Smoke+ tận dụng Công nghệ Phát hiện Flair được cấp bằng sáng chế tập trung trong buồng của máy dò VESDA-E. Công nghệ phát hiện Flair cung cấp độ nhạy tăng lên - lớn hơn tới 15 lần so với VESDA VLP, cải thiện khả năng loại bỏ bụi, tăng gấp đôi tuổi thọ của hệ thống trong khi duy trì độ nhạy theo thời gian.

Khả năng Smoke+ tập trung vào việc cải thiện các khía cạnh chính liên quan đến phát hiện khói bao gồm:

1. Hiệu suất phát hiện
 - a. Độ nhạy tốt hơn rất nhiều
 - b. Thời gian đáp ứng nhanh hơn
2. Độ tin cậy phát hiện
 - a. Ổn định nhiệt độ hoạt động
 - b. Giảm thiểu báo động phiến toái
3. Hiệu suất ổn định theo thời gian
 - a. Trong thời gian dài tiếp xúc với khói thuốc
 - b. Trong thời gian dài tiếp xúc với bụi
4. Hiệu quả hoạt động
 - a. Tiêu thụ điện năng trên mỗi đơn vị diện tích



2

VESDA Flex

VESDA Flex cung cấp khả năng mở rộng và lập trình trong tương lai để linh hoạt tối đa bằng cách sử dụng:

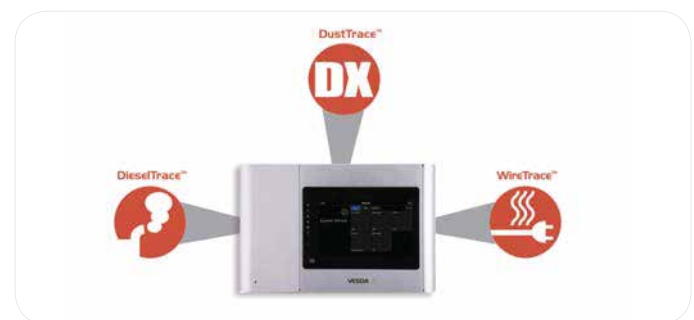
- Các mô-đun mở rộng Phần cứng StaX dễ dàng bắt vít vào máy dò VESDA-E để thêm các khả năng bổ sung
- Các ứng dụng Xtralis Software Analytics (Xapps) có thể được mua, tải xuống, định cấu hình và quản lý từ xa qua internet



3

VESDA Analytics

VESDA Analytics cải thiện hơn nữa hiệu quả của cảnh báo rất sớm bằng cách cung cấp thông tin xác suất bổ sung cho phản hồi được nhắm mục tiêu có hiểu biết. Thông báo phân tích được tích hợp vào các nền tảng VESDA-E VSM4, iVESDA để phản hồi cục bộ cũng như các nền tảng Xtralis ADPRO FastTrace2E, Video Central Platinum và iTrace để phản hồi từ xa. Các ví dụ về VESDA-E Analytics là DieselTrace™, WireTrace™ và DustTrace™.



4

VESDA Verify

VESDA Verify sử dụng địa chỉ chính xác VESDA-E và tích hợp liền mạch với ADPRO SmokeTrace để cung cấp nhận thức tình huống chưa từng có giúp giảm đáng kể thời gian xác minh và cung cấp phản ứng hiệu quả và hiệu quả hơn trong khi giảm đáng kể bảo động phiền toái.



5

VESDA Connect

VESDA Connect cung cấp khả năng kết nối và lập trình linh hoạt giúp giảm chi phí lắp đặt, vận hành, giám sát và bảo trì thông qua các tùy chọn kết nối mở rộng và các công cụ chẩn đoán từ xa bao gồm Ethernet, WiFi, USB, VESDAnet và Role.



6

VESDA TCO

VESDA TCO cung cấp trọn đời về giá trị, độ tin cậy và bảo vệ.

VESDA-E cải thiện giá trị CapEx thông qua độ nhạy cao hơn và đường ống dài hơn dẫn đến vùng phủ sóng lớn hơn. Nó cũng giảm chi phí OpEx do bảo trì có thể truy cập, các thành phần có thể thay thế tại hiện trường và StaX làm sạch đường ống tự động. Các tính năng cảm và phát cải thiện trải nghiệm cài đặt và giảm chi phí thông qua:

- Khả năng vận hành tự động
- Công cụ cấu hình cầm tay
- Tải lên cấu hình chỉ bằng một phím USB
- Giám sát tức thì qua Wi-Fi
- Gắn mẫu
- Không gian nối dây rộng rãi
- Mạng ống không thiết kế loại bỏ thiết kế cho các mạng đơn giản

VESDA-E cũng có thể cung cấp các tùy chọn giám sát rộng lớn bao gồm:

- VSM 4
- Máy chủ web
- Cảnh báo qua thư điện tử
- Điều khiển từ xa
- VESDA
- iTrace
- VCP

Đối với người dùng VESDA hiện tại, VESDA-E cung cấp khả năng tương thích ngược hoàn toàn với dòng sản phẩm VESDA - với VESDA-E, bạn có thể giảm tới 15% Tổng chi phí sở hữu!



Năm 2006, một vụ hỏa hoạn trong đường hầm cáp ở Manchester, Vương quốc Anh, đã xóa sạch các dịch vụ thoại & dữ liệu tới 130.000 gia đình và doanh nghiệp. Chi phí của sự hỗn loạn sau đó đối với khu vực nền kinh tế Vượt lên tới 10 triệu bảng đáng kinh ngạc. Kiện tụng có thể tiếp tục trong nhiều năm tới.

Việc sử dụng hệ thống VESDA hiệu quả nhất để bảo vệ cơ sở dữ liệu, là lắp đặt các điểm lấy mẫu gần các nguồn cháy có khả năng xảy ra nhất và dọc theo con đường ống điều hòa mà khói sẽ được mang theo. Hướng dẫn thiết kế VESDA Datacom nên được tư vấn khi thiết kế và chỉ định các hệ thống VESDA.



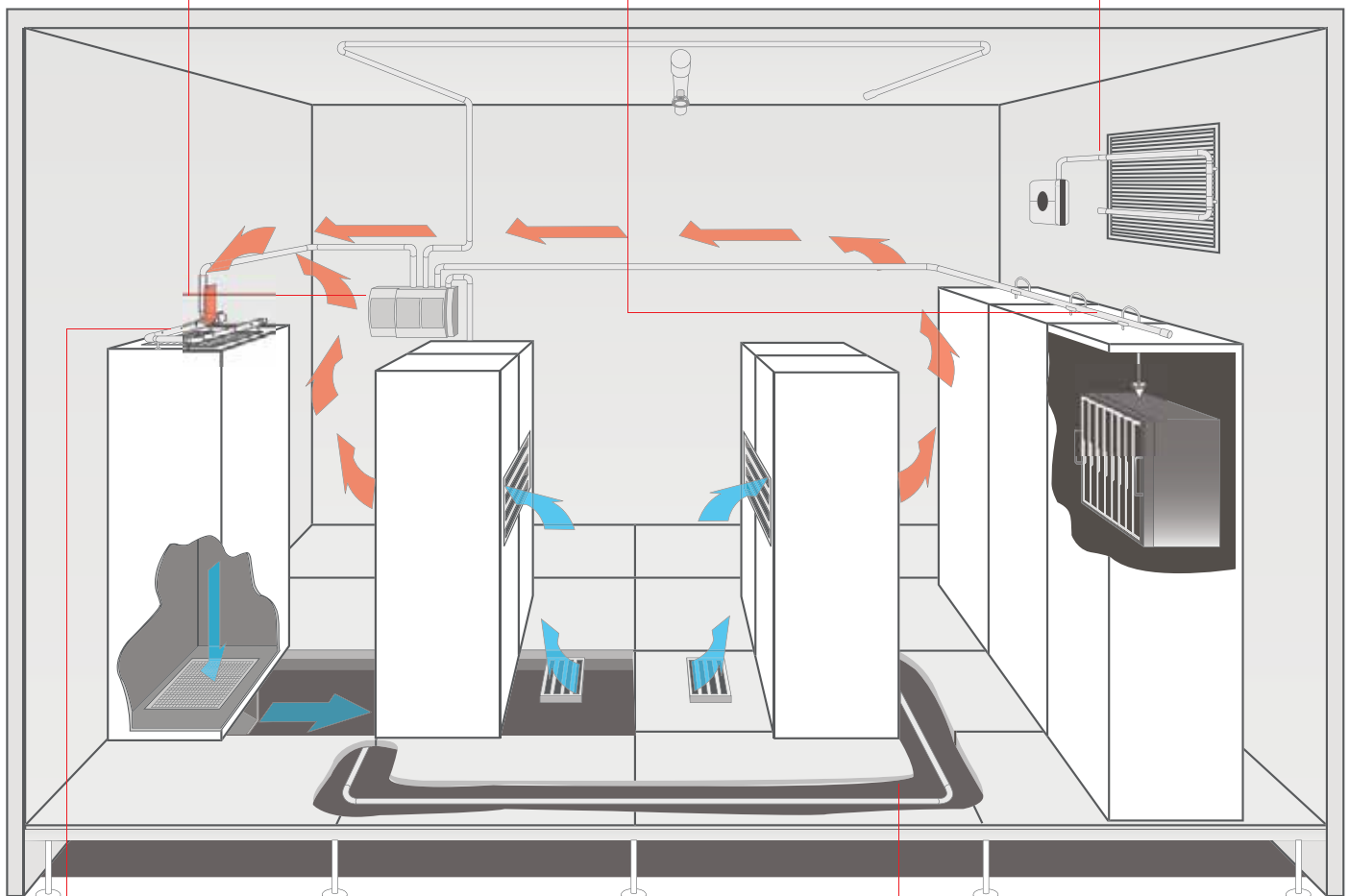
Trong các cơ sở nhỏ, một máy dò VESDA có thể được sử dụng để bảo vệ một số khu vực, ví dụ: trần, thông gió trở lại và dưới sàn nhà.



Các ống mao dẫn tách khỏi ống lấy mẫu VESDA chính và vào trong tủ thiết bị, cho phép cảnh báo khói sớm nhất có thể bên trong tủ.



Lấy mẫu qua lỗ thông hơi không khí trong lành có thể được sử dụng để ngăn chặn sự xuất hiện của các chất ô nhiễm bên ngoài, và để ngăn chặn các máy dò bên trong phát ra các báo động sai.



Khói trong phòng điều hòa không khí di chuyển theo luồng khí đến lỗ thông hơi, chứ không phải trên trần nhà. Ống lấy mẫu VESDA có thể được lắp đặt trên lỗ thông hơi để phát hiện khói sớm.



Đường ống lấy mẫu VESDA nên được lắp đặt trong khu vực hạn chế của sàn nâng và gần cáp có nguy cơ cao, điều này cho phép phát hiện sớm bất kỳ khói trong không gian đó.

VESDA Applications in Thailand

VESDA Protects Tyre Warehouse

Industry: Manufacturing



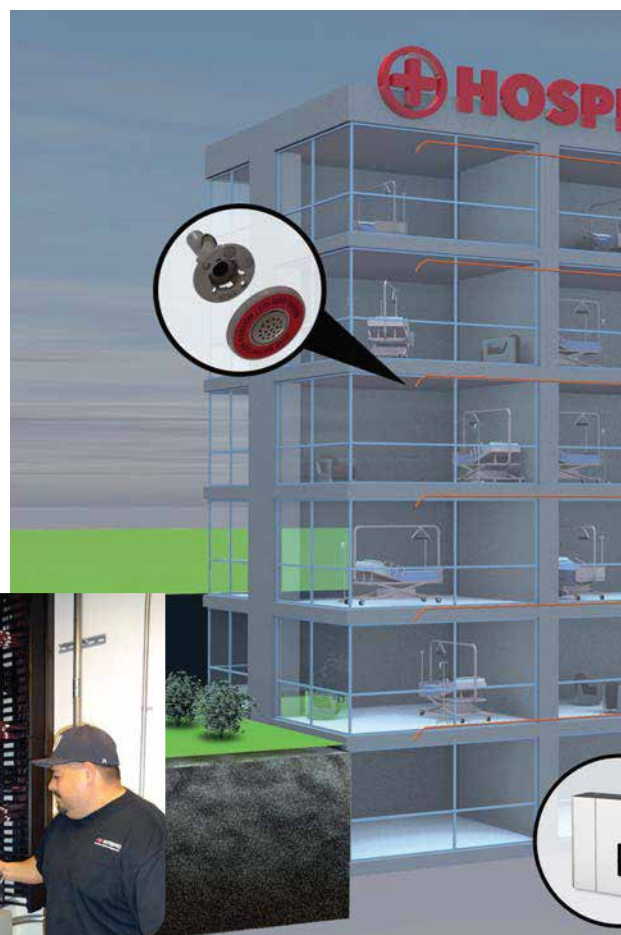
“Giờ đây, chúng tôi tận hưởng một nhà kho không có sự gián đoạn của thiết bị báo động khói. Hệ thống VESDA cũng cho chúng tôi niềm tin rằng cổ phiếu và doanh nghiệp của chúng tôi an toàn trước thảm họa của hỏa hoạn.”

Giám đốc môi trường và phòng chống hỏa hoạn.

VESDA Applications at USA

Sonora Behavioral Health

Industry: Healthcare





VESDA Applications in US

VESDA Protects Coal Fired Power Plant

Industry: Industrial / Energy & Utilities



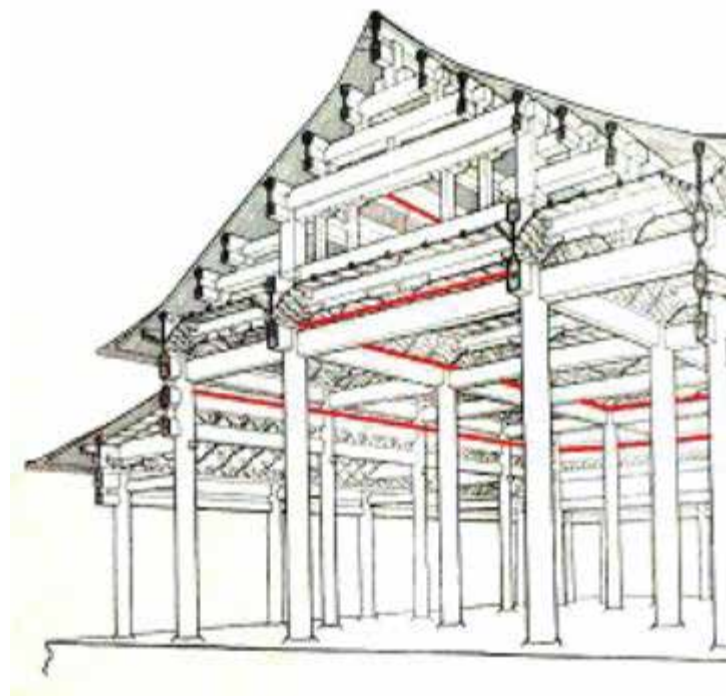
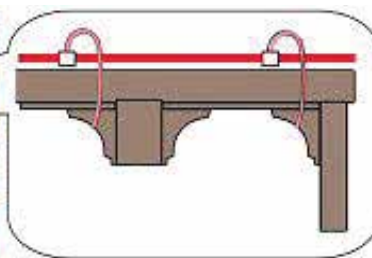
“Vì chi phí bảo dưỡng và bảo dưỡng thấp hơn, ngoài khả năng phát hiện khói vượt trội, chúng tôi sẽ thay thế tất cả các đầu báo cháy bằng VESDA ASD.”

Kỹ sư quản lý rủi ro

VESDA Applications in Mainland China

VESDA Protects Ancient temples, palaces and mau: China.

Industry: Historic and cultural



VESDA Applications at the Beijing Olympics

Trains/Rail Cars

Beijing Metro No. 2 Line Metro Cars: 288



VESDA Applications at Victoria, Australia

Very early warning detection for a power plant

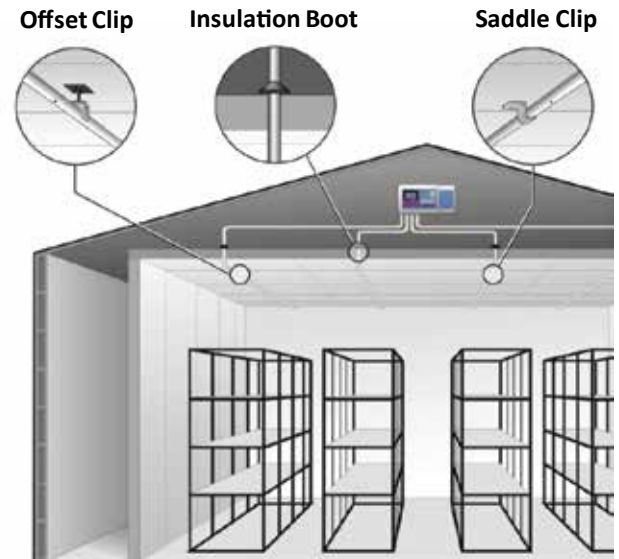
Industry: Utilities



VESDA Applications at Brazil

Very early warning detection for a Cold Storage Facility

Industry: Port/Warehouse, Cold Storage



VESDA Applications at Erkelenz, German

Very early warning detection for a power plant

Industry: Power Generation

"The system is easy to operate by our operational staff, which is another massive benefit."

Ralf Ratanski

Umwelt Kontor Area Project Manager



VESDA Model Comparison Chart



FEATURES	VEU	VEP		VES	VEA	VLF 250/500	Industrial VESDA VLI
		VEP 1-ống	VEP 4-ống				
Đường ống và vùng phủ sóng							
Chiều dài ống (thẳng)	400 m (1,312 ft)	100 m (328 ft)	280 m (919 ft)	280 m (919 ft)	40 x 100 m (40 x 328 ft)	25 / 50 m (82 / 164 ft)	360 m (1,181 ft)
Chiều dài ống (nhánh)	800 m (2,624 ft)	130 m (427 ft)	560 m (1,837 ft)	560 m (1,837 ft)	N/A	30 / 60 m (98 / 197 ft)	445 m (1,460 ft)
Phạm vi phủ sóng	6,500 m ² * (69,965 sq.ft)	1,000 m ² (10,760 sq. ft)	2,000 m ² (21,520 sq. ft)	2,000 m ² (21,520 sq. ft)	2,000 m ² (21,520 sq. ft) across 40 sample holes	250 / 500 m ² (2,690 / 5,380 sq. ft)	2,000 m ² (21,520 sq. ft)
Số lượng ống đầu vào	4	1	4	4	40	1	4
Nhiều ống hệ địa chỉ	No	No	No	Up to 4	Up to 40	No	No
Độ nhạy							
Ngưỡng tối thiểu Fire 1	0.001% obs/m (0.0003% obs/ft)	0.01% obs/m (0.0031% obs/ft)		0.01% obs/m (0.0031% obs/ft)	1.6% obs/m (0.5% obs/ft)	0.025% obs/m (0.008% obs/ft)	0.15%/m (0.046%/ft)
Phạm vi phát hiện	0.001 - 20.0% obs/m (0.0003 - 6.25% obs/ft)	0.005 - 20% obs/m (0.0016% - 6.25% obs/ft)		0.005 - 20% obs/m (0.0016% - 6.25% obs/ft)	0.020 - 16% obs/m (0.006 - 4.88% obs/ft)	0.025 - 20% obs/m (0.008 - 6.25% obs/ft)	0.005 - 20.0% obs/m (0.0016 - 6.25% obs/ft)
EN54-20 (Class A/B/C)							
Số lượng lỗ tối đa (Class A / B / C)	80 / 80 / 100	30 / 40 / 45	40 / 80 / 100	40 / 80 / 100***	40 - 40**	VLF 250 12 / 12 / 12; VLF 500 30 / 30 / 30	24 / 28 / 60
Độ nhạy điểm lấy mẫu (%obs/m)	1.5 / 3 / 8	1.5 / 3 / 8		1.5 / 3 / 8***	1.6 / 4 / 8	1.5 / 4.5 / 10	1.5 / 4.5 / 10
Thời gian vận chuyển (giây)	70 / 90 / 110	60 / 90 / 110		60 / 90 / 90***	40 - 90 (Tùy thuộc vào chiều dài ống)	VLF 250 60 / 60 / 60 VLF 500 90 / 90 / 90	60 / 90 / 120
Các chỉ số khác							
Phê duyệt khu vực nguy hiểm (FM Class 1, Div 2, Groups A, B, C, D)	No	Pending	Pending	No	N/A	Yes	Yes
IP Rating	IP40	IP40	IP40	IP40	IP40	IP30	IP66
Lọc hai giai đoạn	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes	Patented Intelligent Filter Secondary Foam Filter Sub-sampling Probe

* Thiết kế hệ thống và các yêu cầu quy định có thể giới hạn khu vực giám sát ở mức thấp hơn
** Kiểm tra mã địa phương để biết thời gian vận chuyển cần thiết được xác định bởi chiều dài ống
*** Đối tượng áp dụng tại cơ quan kiểm tra

VESDA Model Comparison Chart



FEATURES	VEU	VEP		VES	VEA	VLF 250/500	Industrial VESDA VLI
		VEP 1-ống	VEP 4-ống				
Tổng số ngưỡng báo động	4 (Ngày /đêm)	4 (Ngày /đêm)		32 (Ngày /đêm)	4 (Ngày /đêm)	4 (Ngày /đêm)	4 (Ngày /đêm)
Role đầu ra	7	7		12	7 (Có thể mở rộng 127)	3 (Có thể mở rộng 6)	5
Bộ nhớ trong (Max. Events)	20,000	20,000		20,000	20,000	18,000	18,000
AutoLearn™ (Smoke/Flow)	AutoLearn Smoke™ AutoLearn Flow™	AutoLearn Smoke™ AutoLearn Flow™		AutoLearn Smoke™ AutoLearn Flow™	No	AutoLearn Smoke™ AutoLearn Flow™	AutoLearn Smoke™ AutoLearn Flow™
Thanh đồ thị / đèn LED	LEDs or 3.5" Color Touch Screen	LEDs	LEDs or 3.5" Color Touch Screen	LEDs or 3.5" Color Touch Screen	LEDs or 3.5" Color Touch Screen	Local (7 on-board LEDs 10 Segment Circular Display) Hiện thị từ xa khi được trang bị với VESDAnet card	Local (5 on-board LEDs) Hiện thị từ xa cho VLI-885
		Programmed via USB/Ethernet/WiFi connection to PC using VSC/VSM4		Programmed via USB/ Ethernet/ WiFi connection to PC using VSC/VSM4	Programmed via USB/ Ethernet/WiFi connection to PC using VSC/VSM4	Programmed via RS232 direct connection to PC using VSC™ or Programmer when VN card is fitted	Local USB configuration port Connection to PC using VSC/VSM4 Programmer for VLI-885
Khả năng mở rộng của StaX	Yes	Yes		Yes	Yes	No	No
Giấy chứng nhận toàn cầu	UL, ULC, FM, VdS, CE, ActivFire, RCM, AFNOR, CSFM, FDA, VNIIPO, EN 54-20	UL, ULC, FM, ActiveFire, RCM, VdS, CE, AFNOR, CSFM, EN 54-20		UL, CSFM ULC Pending EN 54-20 Pending	UL, ULC, CSFM, VdS, CE, EN 54-20	UL, ULC, FM, LPCB, VdS, CFE, ActivFire, AFNOR, UL268A (in-duct application), VNIPO, CE, NY-MEA, CSFM, FDA, BOMBA, ONORM, RCM, EN 54-20	UL, ULC, FM, ActivFire, CE, LPCB, VdS, AFNOR, CSFM, FDA, BOMBA, VNIPO, RCM, NY-MEA, SIL 2 as per IEC 61508, EN 54-20
VESDAnet™							
Số thiết bị/bộ dò tối đa trên mỗi loop	200 / 100	200 / 100		200 / 100	200 / 100	200 / 100 (with VN Card)	200 / 100 (VLI-885)
Khoảng cách tối đa giữa các thiết bị	1,300 m (4,265 ft)	1,300 m (4,265 ft)		1,300 m (4,265 ft)	1,300 m (4,265 ft)	1,300 m (4,265 ft) (with VN Card)	1,300 m (4,265 ft) (VLI-885)
Quản lý trên máy tính thông qua VSM	Yes	Yes		Yes	Yes	Yes	Yes
Mô-đun rơle từ xa - 7 relay version - 12 relay version	VRT-500 N/A	VRT-500 N/A		VRT-E00 VRT-900	VRT-500 N/A	VRT-500 N/A	VRT-500 N/A
Màn hình hiển thị từ xa tương thích - Display, 7 relays - Display, 12 relays - Display, no relays	VRT-200 N/A VRT-600	VRT-200 N/A VRT-600		VRT-400 VRT-800 VRT-700	VRT-200 N/A VRT-600	VRT-V00 N/A VRT-W00 (with VN Card)	VRT-Q00 N/A VRT-T00 (VLI-885)

Phát hiện khói hình ảnh khu vực mở (OSID) của Xtralis là một cải tiến mới trong công nghệ phát hiện khói chùm tia dự kiến. Bằng cách sử dụng công nghệ chùm tia bước sóng kép và công nghệ hình ảnh quang học tiên tiến để phát hiện khói cảnh báo sớm hơn, OSID cung cấp giải pháp chi phí thấp, đáng tin cậy và dễ cài đặt để khắc phục các sự cố phát hiện chùm tia điển hình như sự cố báo động sai và khó khăn khi chỉnh máy.



Công nghệ phát hiện độc đáo

Hệ thống OSID đo mức độ khói vào các chùm ánh sáng chiếu qua khu vực bảo vệ. Một ảnh OSID duy nhất có thể phát hiện tối đa 7 Emitters để cung cấp vùng phủ sóng rộng. Hai sáng kiến trong công nghệ phát hiện khói đã được phát triển mang tính cách mạng cho máy dò khói OSID:

Báo khói bằng bước sóng kép

Chùm tia được chiếu từ mỗi Emitter chứa một chuỗi xung cực tím (UV) và hồng ngoại (IR) duy nhất được đồng bộ hóa với Imager và cho phép loại bỏ mọi nguồn sáng không mong muốn.

Bằng cách sử dụng hai bước sóng ánh sáng để phát hiện các hạt, hệ thống máy có thể phân biệt giữa các kích thước hạt. Bước sóng UV ngắn hơn tương tác mạnh mẽ với cả các hạt nhỏ và lớn trong khi đó bước sóng IR dài hơn chỉ bị ảnh hưởng bởi các hạt lớn.

Do đó, các phép đo mắt đường bước sóng kép cho phép máy dò cung cấp các phép đo che khuất khói lặp lại, đồng thời loại bỏ sự hiện diện của các hạt bụi hoặc các vật thể cứng rắn xâm nhập

Hình ảnh quang học với chip hình ảnh CMOS

Một mảng hình ảnh quang học trong OSID Imager cung cấp cho máy dò góc nhìn rộng để định vị và theo dõi nhiều Emitters. Do đó, hệ thống có thể chịu đựng được việc cài đặt ít chính xác hơn và có thể bù cho sự trôi dạt gây ra bởi sự dịch chuyển tự nhiên trong các cấu trúc tòa nhà.

Lọc quang, thu nhận hình ảnh tốc độ cao và thuật toán phần mềm thông minh cũng cho phép hệ thống OSID cung cấp mức độ ổn định và độ nhạy mới với khả năng miễn dịch cao hơn với độ biến thiên ánh sáng mức cao.

Hoạt động

Thông tin trạng thái (Báo cháy, Sự cố và Nguồn điện) được truyền thông qua Imager thông qua trạng thái đèn LED, Role báo động và sự cố chuyên dụng và giao diện Chỉ báo từ xa. Các sự cố (Lỗi) được xác định thông qua các đèn flash được mã hóa của đèn LED Trouble.

Tùy chọn sưởi bên trong cũng được cung cấp trên Imager để ngăn chặn sự ngưng tụ trên bề mặt kính và đầu vào đặt lại cho phép tín hiệu bên ngoài để đặt lại thiết bị.

Cài đặt và bảo trì đơn giản

Hệ thống OSID bao gồm tối đa bảy Emitters, cho các đơn vị Imager 45 ° và 90 °, nằm dọc theo chu vi của khu vực được bảo vệ và Imager được đặt đối diện.

Mỗi thành phần có thể được gắn trực tiếp lên bề mặt hoặc có thể được bảo đảm bằng các giá lắp được cung cấp.

Đặc tính

- Phạm vi phát hiện tối đa 150 m (492 ft) cho OSI-10
- Đèn LED trạng thái cho Fire, Trouble và Power
- Tránh báo động sai
- Loại bỏ bụi và vật rắn xâm nhập
- Dễ dàng căn chỉnh với điều chỉnh lớn và góc nhìn
- Không cần căn chỉnh chính xác
- Chịu được sự trôi dạt của căn chỉnh
- Tự động khởi động dưới 10 phút
- Ba ngưỡng báo động có thể điều chỉnh
- Cấu hình công tắc DIP đơn giản
- Báo khói dựa trên LED bước sóng kép
- Yêu cầu bảo trì đơn giản và dễ dàng
- Giao diện báo động thông thường để tích hợp hệ thống chữa cháy đơn giản

Danh sách / phê duyệt

- UL
- ULC
- AFNOR
- CE - EMC and CPD
- VdS
- ActivFire
- Major Agency Approvals pending

Trên Imager, thẻ kết thúc cung cấp tất cả các đầu nối dây trường và các công tắc DIP cho phép người dùng định cấu hình bộ dò cho các ứng dụng cụ thể.

Việc căn chỉnh Emitter chỉ đơn giản là đạt được bằng cách sử dụng công cụ căn chỉnh laser để xoay các quả cầu quang cho đến khi chùm tia laser được chiếu từ công cụ căn chỉnh gần với Imager.

Imager được căn chỉnh theo cách tương tự sao cho Trường quan sát (FOV) của nó bao gồm tất cả các Emitters. Một sự cố hoặc lỗi sẽ được chỉ định nếu một Emitter bị thiếu hoặc nằm ngoài trường quan sát của Imager.

Hệ thống OSID có khả năng chịu bụi bẩn cao và ít yêu cầu bảo trì trong thực tế. Bảo trì được giới hạn trong việc thỉnh thoảng làm sạch các mặt quang học của các bộ phận dò

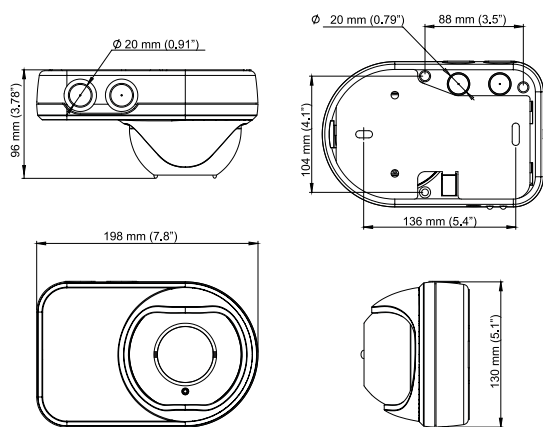
Tùy chọn cấu hình

Các hệ thống OSID có thể được cấu hình để phù hợp với một loạt các không gian phát hiện bằng cách chọn số lượng Emitters và loại Imager. Mỗi loại Imager khác nhau bởi ống kính được sử dụng trong thiết bị, xác định trường nhìn và phạm vi của hệ thống

Imager	Field of View		Phạm vi bảo vệ				Số lượng Emitters tối đa.
	Chiều ngang	Chiều dọc	Standard Power		High Power		
			Min	Max	Min	Max	
10°	7°	4°	30 m (98 ft)	150 m (492 ft)	- -	- -	1
45°	38°	19°	15 m (49 ft)	60 m (197 ft)	30 m (98 ft)	120 m (393 ft)	7
90°	80°	48°	6 m (20 ft)	**34 m (111 ft)	12 m (39 ft)	**68 m (223 ft)	7

** Khoảng cách tối đa được đo cho Trường quan sát trung tâm của hình ảnh. Để biết thêm chi tiết về khoảng cách cho Imager, hãy xem Hướng dẫn sản phẩm OSID.

Kích thước Emitter / Imager



Mã đặt hàng

OSI-10	Imager - Phủ sóng 7°	OSID-INST	Bộ cài đặt OSID
OSI-45	Imager - Phủ sóng 38°	OSP-001	FTDI Cable 1.5m
OSI-90	Imager - Phủ sóng 80°	OSP-002	dụng cụ căn chỉnh tia laser
OSE-SP	Emitter - Standard Power		
OSE-SPW	Emitter - Standard Power, Wired		
OSE-HPW	Emitter - High Power, Wired		

Thông số kỹ thuật

Điện áp cung cấp

20 to 30 VDC (24 VDC nominal)

Imager Tiêu thụ điện

Dòng điện định mức (tại 24 VDC):

8mA (1 bộ phát)

10mA (7 bộ phát)

Dòng điện đỉnh (ở 24 VDC) trong chế độ đào tạo: 31mA

Emitter Tiêu thụ điện

Phiên bản có dây (ở 24 VDC): Công suất

Tiêu chuẩn 350μA, Công suất cao 800μA

Phiên bản pin:

Pin 5 năm tích hợp

Dây điện

Cáp đo

0.2 - 4mm² (26-12 AWG)

Ngưỡng báo động:

Độ nhạy thấp - cao nhất / báo động sớm nhất: 20% (0,97 dB)

Độ nhạy trung bình:

35% (1,87 dB)

Độ nhạy cao – thấp/ giảm tối đa các báo động: 50% (3,01 dB)

Góc điều chỉnh

±60° (ngang)

±15° (dọc)

Góc lệch tối đa

±2°

Kích thước (WHD)

Emitter / Imager:

198 mm x 130 mm x 96 mm

(7.80 in. x 5.12 in. x 3.78 in.)

Điều kiện hoạt động *

Nhiệt độ:

-10 °C to 55 °C (14 °F to 131 °F)*

Độ ẩm:

10 to 95% RH (không ngưng tụ)

Vui lòng liên hệ văn phòng FAST cho hoạt động bên ngoài các tham số.

IP Rating

IP 44 cho Điện tử

IP 66 cho bao vây quang học

Đèn LED trạng thái

Báo cháy (Đỏ)

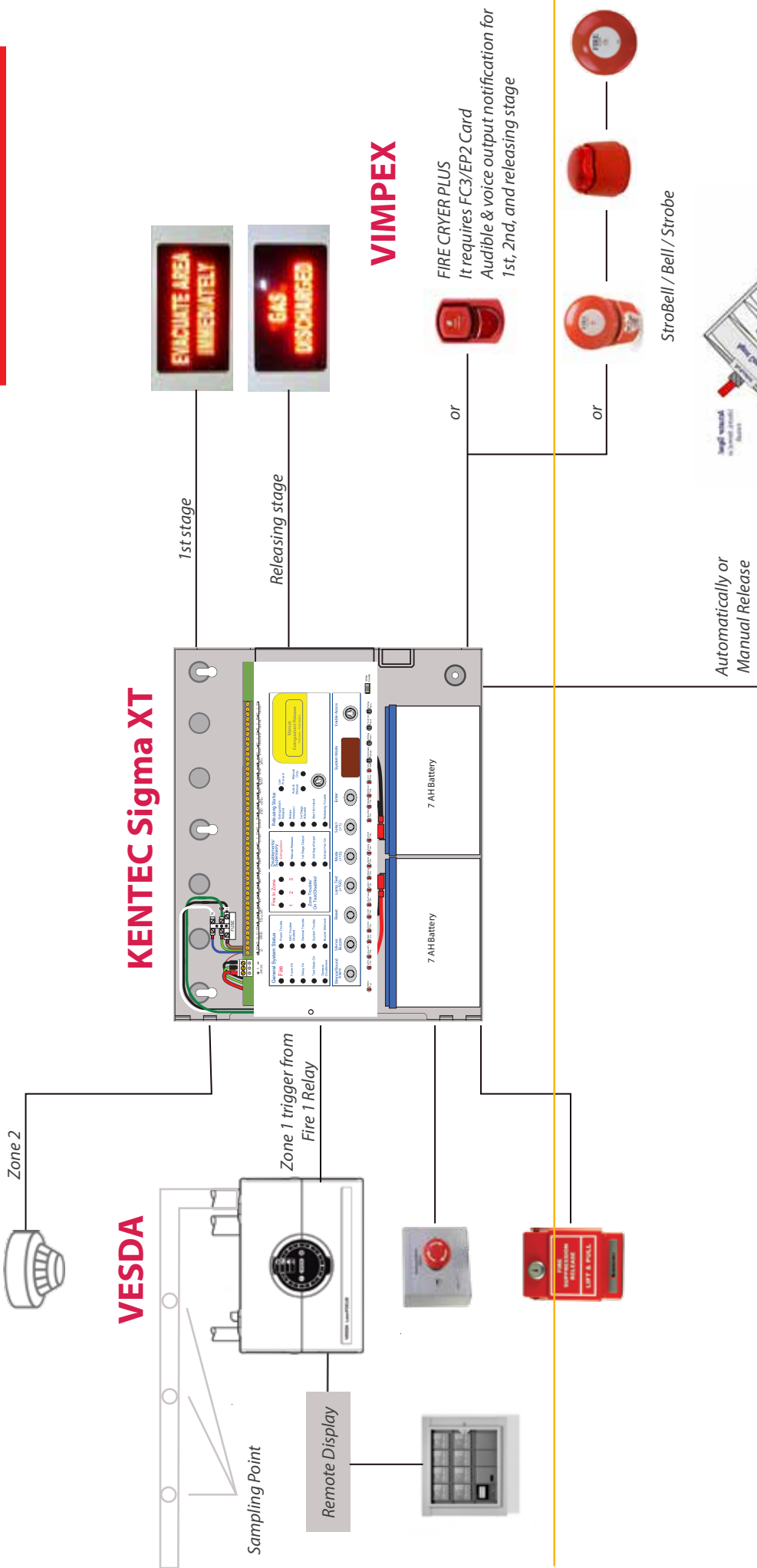
Lỗi (Bi-color Vàng / Xanh)

Tuân thủ tiêu chuẩn

Vui lòng tham khảo Hướng dẫn sản phẩm cho chi tiết về thiết kế tuân thủ, lắp đặt và vận hành.

* Sản phẩm UL được liệt kê để sử dụng từ 0 °C đến 39°C (32 °F đến 103 °F)

KENTEC - VESDA - HOCHIKI - VIMPEX - OSID - STAT X



Important Note : Please contact FAST to find out Product Available in different countries



FIRE & SECURITY TECHNOLOGY

A Member of The All Fire International Group

Singapore

Northstar @ AMK,
7030 Ang Mo Kio Avenue 5
#09-95
Singapore 569880

Phone: +65 6757 7045
Email: sales@fast.expert

Indonesia

The Manhattan Square Mid Tower 16th Floor
Jl.TB. Simatupang Kav 1-S Cilandak Timur,
Jakarta Selatan 12560

Roby: +62 813 9174 7670
Email: sales@fast.expert

Vietnam-Ho Chi Minh City

Miss Dao Hong Tam
Email: sales@fast.expert

www.fast.expert / sales@fast.expert